

Số: 757/TB-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
Kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật
Gói thầu thuốc generic
Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc năm 2021 - 2022

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-BVTD ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu thuốc generic thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc năm 2021 - 2022.

Bệnh viện thông báo đến các nhà thầu kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu thuốc generic gồm 68 nhà thầu có hồ sơ đề xuất kỹ thuật được đánh giá đạt (Danh sách đính kèm).

Chúng tôi trân trọng kính mời các nhà thầu đạt hồ sơ đề xuất kỹ thuật đến tham dự buổi lễ mở hồ sơ đề xuất tài chính vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường giao ban, khu D - Bệnh viện Từ Dũ.

Rất mong quý công ty đến tham dự đúng giờ để buổi lễ được thực hiện đúng tiến độ.

Để biết thông tin chi tiết về kết quả đánh giá kỹ thuật, vui lòng truy cập vào website bệnh viện theo đường link <https://tudu.com.vn/vn/>. Nếu có thắc mắc về kết quả, xin gửi văn bản trước thời điểm 11 giờ ngày 04/5/2022 tại khoa Dược – Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh./

Nơi nhận:

- Các nhà thầu (danh sách kèm);
- Lưu: VT, KD. *han*

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Lê Quang Thanh

DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐẠT HỒ SƠ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT
GÓI THẦU THUỐC GENERIC

(Đính kèm Thông báo số **757** /TB-BVTD ngày **29** tháng **4** năm 2022 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	Công ty dự thầu	Kiểm tra tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Đánh giá tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Năng lực và kinh nghiệm	Số lượng sản phẩm dự thầu	Số lượng sản phẩm đạt kỹ thuật	Số lượng sản phẩm không đạt kỹ thuật
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	10	10	0
2	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	4	4	0
3	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THU	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
4	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
5	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ÂU VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
6	CÔNG TY TNHH BẢO ĐÀN ÂU CHÂU	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
7	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	4	4	0
8	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	21	21	0
9	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	4	3	1
10	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	7	6	1
11	CÔNG TY TNHH BIONAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
12	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
13	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	14	11	3
14	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	12	11	1
15	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	5	5	0
16	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	47	45	2
17	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
18	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	5	5	0
19	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẬP KHẨU DƯỢC ĐÔNG NAM Á	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
20	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
21	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	5	5	0
22	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	11	10	1

STT	Công ty dự thầu	Kiểm tra tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Đánh giá tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Năng lực và kinh nghiệm	Số lượng sản phẩm dự thầu	Số lượng sản phẩm đạt kỹ thuật	Số lượng sản phẩm không đạt kỹ thuật
23	CÔNG TY TNHH DƯỢC THIÊN THÀNH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
24	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
25	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	6	6	0
26	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	4	4	0
27	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	11	10	1
28	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
29	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	4	4	0
30	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
31	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	7	7	0
32	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LÊ GIA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
33	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	12	12	0
34	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	27	27	0
35	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
36	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM MỸ TRUNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
37	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HUNG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
38	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	4	4	0
39	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẬT ANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	1	1
40	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHA NAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
41	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	5	5	0
42	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG LINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
43	CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
44	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
45	CÔNG TY CỔ PHẦN REXTON	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
46	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAGOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
47	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
48	CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
49	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	30	29	1
50	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
51	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI TÚ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0

STT	Công ty dự thầu	Kiểm tra tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Đánh giá tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Năng lực và kinh nghiệm	Số lượng sản phẩm dự thầu	Số lượng sản phẩm đạt kỹ thuật	Số lượng sản phẩm không đạt kỹ thuật
52	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH VINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
53	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
54	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRE XANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
55	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
56	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TUỆ HẢI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
57	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	8	8	0
58	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM UYÊN MY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
59	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	4	4	0
60	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	12	11	1
61	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
62	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	3	3	0
63	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGÀ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	2	2	0
64	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	16	15	1
65	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	17	17	0
66	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0
67	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	22	20	2
68	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SO HA CO MIỀN NAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	1	1	0

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Lê Quang Thanh



**DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU ĐẠT YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT
CÓ SẢN PHẨM DỰ THẦU ĐẠT YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
GÓI THẦU THUỐC GENERIC**

(Đính kèm Thông báo số 757 /TB-BVTD ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Kiểm tra tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Đánh giá tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM																			
NHÓM 4																			
1	196	Gel nhôm phosphat	GEL-APHOS		VD-19312-13 (Công văn gia hạn: Công văn 11535e/QLD-ĐK ngày 14/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/06/2022	20% 12,38g	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói x 20g	Uống	Gói	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
2	197	Alverin citrat	SPAS-AGI	Spas- Agi	VD-17379-12 (Công văn gia hạn: Công văn 11529e/QLD-ĐK ngày 14/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/06/2022	40mg/viên	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3	241	Đồng sulfat	GYSUDO		VD-18926-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 11522e/QLD-ĐK ngày 14/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/06/2022	0,225g/90ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai nhựa PP 90ml	Dùng ngoài	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
4	245	Erythromycin (dưới dạng Erythromycin stearat)	AGI-ERY 500	Agi- Ery 500	VD-18220-13 (Công văn gia hạn: Công văn 2803e/QLD-ĐK ngày 09/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 09/03/2022	500mg	Viên nén dài bao phim	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

5 268	Linezolid	IDOMAGI		VD-30280-18, Hiệu lực: 05/07/2023	600mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
6 281	Metronidazol 500mg, nystatin 100.000UI, neomycin 65.000 IU	AGIMYCOB		VD-29657-18, Hiệu lực: 27/03/2023	500mg + 100.000UI + 65.000UI	Viên nén đặt phụ khoa	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Đặt âm đạo	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
7 316	Paracetamol + Ibuprofen	AGIPAROFEN		VD-29658-18, Hiệu lực: 27/03/2023	325mg + 200mg	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
8 326	Povidone Iodine	POVIDONE		VD-17882-12 (Công văn gia hạn: Công văn 11520e/QLD-ĐK ngày 14/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/06/2022	10%	Dung dịch dùng ngoài	Chai nhựa HD chứa 90ml	Dùng ngoài	Chai	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
9 348	Mỗi gói chứa Calci (dưới dạng tricalci phosphat)	AGI-CALCI		VD-22789-15 (Công văn gia hạn: Công văn 1119e/QLD-ĐK ngày 17/2/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 17/02/2022	600mg	Thuốc bột uống	Hộp 30 gói 1,75g	Uống	Gói	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
10 349	Acid ursodeoxycholic	URDOC		VD-24118-16 (Công văn gia hạn: Công văn 10013e/QLD-ĐK ngày 30/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 30/05/2022	300mg	Viên nén	Hộp 8 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

2 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

NHÓM 4

1 211	Acid folinic (dưới dạng Calci folinat)	Atifolin inj		VD-24135-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 6132e/QLD-ĐK ngày 18/4/2021), Hiệu lực: 18/04/2022	50mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 lọ x 5 ml	Tiêm	Lọ	Nhà máy sản xuất Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2 287	Mỗi 100ml dung dịch chứa: Natri clorid 900mg	Nước muối sinh lý Natri clorid 0,9 %		VD-32743-19, Hiệu lực: 01/07/2024	900mg/100ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai 500ml	Dùng ngoài	Chai	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

	aycin	A.T Tobramycine inj		VD-25637-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/11/2021 - CV 14134e/QLD-ĐK ngày 26/07/2021), Hiệu lực: 15/11/2022	80mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2 ml	Tiêm	Ống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
4 344	Tranexamic acid	A.T Tranexamic inj		VD-25638-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/11/2021 - CV 14140e/QLD-ĐK ngày 26/7/2021), Hiệu lực: 15/11/2022	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 5 ml	Tiêm	Ống	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THU																		
NHÓM 4																		
1 208	Calci carbonat + Vitamin D3	Calci D	Calci - D	VD-21085-14 (Công văn gia hạn: Công văn 936/QLD-ĐK ngày 08/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 08/02/2022	518mg+ 100IU	Viên nang mềm	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH THU	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
4 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C																		
NHÓM 4																		
1 320	Mỗi ống 4ml chứa: Phloroglucinol (dưới dạng Phloroglucinol dihydrat) 40mg; Trimethyl phloroglucinol 0,04mg	Atiglucinol inj		VD-25642-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ 16/11/2021 cv 17767e/QLD-ĐK ngày 23/10/2021), Hiệu lực: 16/11/2022	(40mg + 0,04mg)/4ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 4ml	Tiêm	Ống	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT & C	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
5 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ÂU VIỆT																		
NHÓM 5																		
1 373	Monobasic natri phosphat + Dibasic natri phosphat	A.T SODIUM PHOSPHATE		VD-33397-19, Hiệu lực: 23/10/2024	(7,2g + 2,7g)/15ml	Dung dịch uống	Hộp 1 chai x 45ml	Uống	Chai	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ÂU VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
6 CÔNG TY TNHH BẢO ĐÀN ÂU CHÂU																		
NHÓM 4																		
1 220	Cefoxitin (dưới dạng Cefoxitin natri)	Midepime 2g		VD-29012-18, Hiệu lực: 22/02/2023	2g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Minh Dẫn	Việt Nam	CÔNG TY TNHH BẢO ĐÀN ÂU CHÂU	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
7 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE																		
NHÓM 1																		
1 8	Theophyllin- ethylendiamin	Diaphyllin Venosum		VN-19654-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 7975e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	240mg	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 5 ống 5ml	Tiêm	Ống	Gedeon Richter Plc.	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

2	52	Famotidin	Quamatel		VN-20279-17, Hiệu lực: 20/02/2022	20mg	Bột pha tiêm	Hộp 5 lọ bột và 5 ống chứa 5ml dung môi pha tiêm	Tiêm	Lọ	Gedeon Richter Plc.	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN TRE	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
3	86	Magnesi aspartat anhydrat (dưới dạng Magnesi aspartat tetrahydrat 175mg); Kali aspartat anhydrat (dưới dạng Kali aspartat hemihydrat 166,3mg)	Panangin		VN-21152-18, Hiệu lực: 19/06/2023	140mg; 158mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ 50 viên	Uống	Viên	Gedeon Richter Plc.	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN TRE	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
4	87	Magnesi aspartat anhydrat (tương đương 33,7 mg Magnesi trong Magnesi aspartat tetrahydrat); Kali aspartat anhydrat (tương đương 103,3mg kali trong kali aspartat hemihydrat)	Panangin		VN-19159-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 4095e/QLD-ĐK ngày 25/03/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 25/03/2022	400mg; 452mg	Dung dịch đậm đặc để pha dịch tiêm truyền	Hộp 5 ống x 10ml	Tiêm truyền	Ống	Gedeon Richter Plc.	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BỀN TRE	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

8 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

NHÓM 4

1	198	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin natri) 1g; Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 200mg	Augbidil		VD-19318-13 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 652e/QLD-ĐK NGÀY 08/02/2021), Hiệu lực: 08/02/2022	1g; 200mg	Thuốc tiêm bột	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
2	214	Carboplatin	Bocartin 150		VD-21239-14 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 1659e/QLD-ĐK NGÀY 22/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 22/02/2022	150mg/15ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ 15ml	Tiêm, truyền	Lọ	Công ty cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
3	221	Ceftazidim (dưới dạng Ceftazidim pentahydrat phối hợp với natri carbonat)	Bicefzidim 1g		VD-28222-17, Hiệu lực: 19/09/2022	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
4	222	Ceftriaxon (dưới dạng Ceftriaxon natri)	Ceftrione 1g		VD-28233-17, Hiệu lực: 19/09/2022	1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
5	228	Cisplatin	Cisplatin Bidiphar 10 mg/20ml	Cisplatin Bidiphar 10mg/20ml	QLĐB-736-18, Hiệu lực: 28/10/2021	10mg/20ml	Dung dịch đậm đặc để pha truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ x 20ml	Tiêm, truyền	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

	Etoposid 100mg	Etoposid Bidiphar	VD-29306-18, Hiệu lực: 22/02/2023	100mg/5ml	Dung dịch đậm đặc để pha truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 5ml	Tiêm, truyền	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
7 251	Fexofenadin hydroclorid	Tocimat 60	VD-25872-16 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 18573e/QLD-ĐK NGÀY 19/11/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 19/11/2022	60mg	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
8 253	Gemcitabin (dưới dạng gemcitabin HCl)	Bigemax 200	VD-21234-14 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ 653e/QLD-ĐK NGÀY 08/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 08/02/2022	200mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 5ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
9 263	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	BiveloX 1.V 5mg/ml	VD-33728-19, Hiệu lực: 23/10/2024	5mg/ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 chai 50 ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
10 276	Meropenem (dưới dạng Meropenem + Natri carbonat khan)	Bironem 500	VD-23139-15 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 3237e/QLD-ĐK NGÀY 12/03/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/03/2022	500mg	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
11 277	Methotrexat	Methotrexat Bidiphar 50mg/2ml	QLĐB-638-17 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 6914e/QLD-ĐK NGÀY 26/04/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 26/04/2022	50mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 2ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
12 301	Netilmicin (dưới dạng Netilmicin sulfat)	Bigentil 100	VD-21235-14 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 1736e/QLD-ĐK NGÀY 23/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 23/02/2022	100mg	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ 2ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
13 311	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol natri)	Oraptic	VD-24939-16 (Công văn gia hạn: KEM CV GIA HẠN SỐ : 12995e/QLD- ĐK NGÀY 07/07/2021 12 tháng kể từ ngày SDK hết hiệu lực), Hiệu lực: 15/07/2022	40mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi 10ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT

14	312	Oxacillin (dưới dạng Oxacillin Natri)	Oxacillin 1g	VD-30654-18, Hiệu lực: 05/07/2023	1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
15	313	Paclitaxel	Canpaxel 100	VD-21630-14 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 3242e/QLD-ĐK NGÀY 12/03/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký.), Hiệu lực: 12/03/2022	100mg/16,7ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ 16,7ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
16	314	Paclitaxel	Canpaxel 30	VD-21631-14 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 644e/QLD-ĐK NGÀY 08/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 08/02/2022	30mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ 5 ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
17	323	Piperacillin (dưới dạng piperacillin natri) + Tazobactam (dưới dạng Tazobactam natri)	Tazopelin 4,5g	VD-20673-14 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 13517e/QLD-ĐK NGÀY 15/07/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày SDK hết hiệu lực), Hiệu lực: 17/07/2022	4g + 0,5g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lọ thuốc tiêm bột	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
18	342	Ticarcillin (dưới dạng Ticarcillin dinatri) + Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat)	Bidicarlin 1,6g	VD-32999-19, Hiệu lực: 01/08/2024	1,5g + 0,1g	Bột pha tiêm	hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
19	347	Triamcinolon acetonid	Triamcinolon	VD-23149-15 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ : 2427e/QLD-ĐK NGÀY 01/03/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 01/03/2022	80mg/2ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp 5 lọ x 2ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
20	351	Vancomycin (dưới dạng Vancomycin hydroclorid)	Vancomycin 500 mg	VD-31300-18, Hiệu lực: 08/10/2023	500mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 5

21	360	Bleomycin (dưới dạng Bleomycin sulfat)	Bleomycin Bidiphar	QLDB-768-19, Hiệu lực: 27/02/2022	15U	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
----	-----	---	-----------------------	--------------------------------------	-----	--------------------------	----------	------	----	---	----------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

9 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN

NHÓM 2

		Cisplaton		VN2-446-16 (Công văn gia hạn: Công văn 4596e/QLD-ĐK ngày 04/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 04/04/2022	50mg/100ml	Dung dịch pha truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 100ml	Truyền tĩnh mạch	Lọ	Venus Remedies Limited	Ấn Độ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	80,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 4																		
2	284	Misoprostol	Heraprostol	VD-29544-18, Hiệu lực: 22/02/2023	200mcg	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 5																		
3	371	Misoprostol (dưới dạng Misoprostol HPMC 1% dispersion)	Heraprostol	VD-29544-18, Hiệu lực: 22/02/2023	200mcg	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
10 CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC																		
NHÓM 1																		
1	6	Human Albumin	Albunorm 250g/l	QLSP-1101-18, Hiệu lực: 13/04/2023	25g/100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 chai 50ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Octapharma Pharmazeutika Produktionsges. m.b.H	Áo	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
2	13	Atracurium besilate	Atracurium - Hameln 10mg/ml	VN-16645-13 (Công văn gia hạn: công văn 901e/QLD-ĐK ngày 14/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/02/2022	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2,5 ml	Tiêm tĩnh mạch	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
3	56	Fluconazole	Fluconazole	VN-10859-10 (Công văn gia hạn: Công văn 1401e/QLD-ĐK ngày 18/2/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 18/02/2022	200mg	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 10 lọ 100ml	Tiêm truyền	Lọ	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Germany	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
4	161	Vancomycin (dưới dạng Vancomycin hydrochloride)	Vammybivid's (Xuất xưởng: Sanavita Pharmaceuticals GmbH, d/c: Brüder - Grimm - Straße 121 36396 Steinau an der Straße, Germany)	VN-16649-13 (Công văn gia hạn: Công văn 1406e/QLD-ĐK ngày 18/2/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 18/02/2022	500mg	Thuốc bột đông khô pha tiêm	Hộp 5 lọ	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Thymoorgan Pharmazie GmbH	Germany	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

5	164	Yếu tố đông máu VIII từ người	Octanate 250IU	Octanate 250 IU	QLSP-1098-18, Hiệu lực: 13/04/2023	250IU	Bột đông khô pha dung dịch tiêm/truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ bột đông khô; hộp 1 lọ dung môi Nước cất pha tiêm 5ml + bơm tiêm dùng 1 lần + kim có 2 đầu + kim lọc + bộ truyền (kim bướm) và 2 miếng gạc tẩm cồn	Tiêm tĩnh mạch	Lo	Octapharma AB	Thụy Điển	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	-------------------------------	----------------	-----------------	------------------------------------	-------	--	---	----------------	----	---------------	-----------	----------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 2

6	183	Teicoplanin	Fyranco		VN-16480-13 (Công văn gia hạn: công văn 11419e/QLD-ĐK ngày 14/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/06/2022	400mg	Thuốc bột đông khô và dung môi để pha tiêm hoặc tiêm truyền	Hộp 1 lọ và 1 ống dung môi 3ml	Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm truyền tĩnh mạch	Lo	Demo S.A. Pharmaceutical Industry	Greece	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	-------------	---------	--	--	-------	---	--------------------------------	---	----	-----------------------------------	--------	----------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

11 CÔNG TY TNHH BIONAM

NHÓM 2

1	171	Cisplatin	KUPUNISTI N		VN-17489-13 (Công văn gia hạn: Công văn 8101e/QLD-ĐK ngày 14/05/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	10mg/10ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lo	Korea United Pharm. Inc.	Korea	CÔNG TY TNHH BIONAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
2	172	Cisplatin	KUPUNISTI N		VN2-584-17 (Công văn gia hạn: Công văn 17631e/QLD-ĐK ngày 14/10/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/10/2022	50mg/50ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ 50ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lo	Korea United Pharm. Inc.	Korea	CÔNG TY TNHH BIONAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
3	185	Mỗi lọ (1ml) chứa: Vincristin sulfat	VINCRAN		VN-21534-18, Hiệu lực: 29/10/2023	1mg	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm tĩnh mạch	Lo	Korea United Pharm. Inc.	Korea	CÔNG TY TNHH BIONAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT

12 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

NHÓM 4

1	315	Paracetamol	Paracetamol 10mg/ml		VD-33956-19, Hiệu lực: 23/10/2024	10mg/1ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Túi 100ml	Tiêm truyền	Túi	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	-------------	---------------------	--	-----------------------------------	----------	---------------------------------	-----------	-------------	-----	--------------------------------	----------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

13 CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA

NHÓM 1

1	60	Glyceryl trinitrat	Niglyvid		VN-18846-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 10325E/QLD-ĐK ngày 31/5/2021.), Hiệu lực: 31/05/2022	10mg	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 10ml	Tiêm	ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
---	----	--------------------	----------	--	--	------	----------------	-----------------	------	-----	-----------------------	---------	---------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

2	90	Metocloprami d hydroclorid	Elitan		VN-19239-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 1042E/QLD-ĐK ngày 15/2/2021.), Hiệu lực: 15/02/2022	10mg/2ml	Dung dịch tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	Hộp 2 vi x 5 ống x 2ml	Tiêm	ống	Medochemie Ltd - Ampoule Injectable Facility	Cyprus	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
3	96	Morphin (dưới dạng Morphin sulphat 5H2O 10mg/ml) 7,52mg/ml	Opiphrine		VN-19415-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 1227E/QLD-ĐK ngày 17/2/2021.), Hiệu lực: 17/02/2022	10mg	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 1ml	Tiêm	ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	97	NaloxoneHCl (dưới dạng Naloxone hydroclorid dihydrat)	Naloxone- hameln 0.4mg/ml Injection		VN-17327-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 907E/QLD-ĐK NGÀY 14/02/2021), Hiệu lực: 14/02/2022	0,4mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 1ml	Tiêm	ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
5	101	Neostigmine metilsulfate	Neostigmine- hameln 0,5mg/ml Injection		VN-22085-19, Hiệu lực: 24/07/2024	0,5mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 1ml	Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
6	110	Pethidine HCl	Pethidine- hameln 50mg/ml		VN-19062-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CÔNG VĂN 1226E/QLD-ĐK NGÀY 17/02/2021), Hiệu lực: 17/02/2022	100mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 2ml	Tiêm	ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
7	132	Sufentanil (dưới dạng sufentanil citrate)	Sufentanil- hameln 50mcg/ml		VN-20250-17, Hiệu lực: 20/02/2022	50mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 1ml	Tiêm	Ống	Siegfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

Đ
BÊN
TỪ
HO

NHÓM 4																			
8	235	Diazepam	Diazepam 5mg		VD-24311-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CÔNG VĂN 6672E/QLD-ĐK NGÀY 22/04/2021), Hiệu lực: 22/04/2022	5mg	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Binh Dương	Việt Nam	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
9	285	Morphin hydroclorid	Morphin (Morphin hydroclorid 10mg/ml)		VD-24315-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CÔNG VĂN 6348E/QLD-ĐK NGÀY 20/04/2021), Hiệu lực: 20/04/2022	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 25 ống x 1ml	Tiêm	ống	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Binh Dương	Việt Nam	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
10	319	Phenobarbital	Phenobarbital 0,1 g		VD-30561-18, Hiệu lực: 05/07/2023	100mg	Viên nén	Hộp 10 vi x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Binh Dương	Việt Nam	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

11	330	Calci clorid.2H ₂ O; Kali clorid; Natri clorid; Natri lactat	Lactated Ringer's	VD-25377-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 5/9/2021- CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 12645E/QLD-ĐK NGÀY 05/07/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	0,1g ; 0,15g; 3g; 1,55g/500ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai nhựa 500ml	Truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
14 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI																		
NHÓM 4																		
1	207	Cafein (tương đương Cafein citrat)	BFS-Cafein	VD-24589-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 8647e/QLD-ĐK ngày 25/05/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 24/05/2022	30mg/3ml (tương đương 60mg Cafein citrat)	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 3ml (1 ống nhựa/túi nhôm)	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
2	211	Folinic acid (dưới dạng calci folinat)	BFS-Calcium folinate	VD-21547-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 1147e/QLD-ĐK ngày 17/02/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 16/02/2022	50mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống nhựa x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3	213	Carbetocin	Hemotocin	VD-26774-17, Hiệu lực: 22/06/2022	100mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ nhựa x 1ml	Tiêm	Lo	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
4	238	Digoxin	Digoxin-BFS	VD-31618-19, Hiệu lực: 27/02/2024	0,25mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1ml	Tiêm	Lo	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	263	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrate)	Levof-SB	VD-34667-20, Hiệu lực: 21/12/2025	5mg/ml	Dung dịch tiêm truyền	Túi 50ml	Tiêm truyền	Túi	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
6	300	Neostigmin metylsulfat	BFS-Neostigmine 0.5	VD-24009-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 3647e/QLD-ĐK ngày 17/03/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 16/03/2022	0,5mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
7	302	Nicardipin hydroclorid	BFS-Nicardipin	VD-28873-18, Hiệu lực: 22/02/2023	10mg/10ml	Dung dịch tiêm	1 lọ nhựa/túi 10ml. Hộp 20 túi	Tiêm	Lo	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
8	322	Phytomenadion	Phytok	VD-28882-18, Hiệu lực: 22/02/2023	20mg/1ml	Nhũ tương uống dạng nhỏ giọt	Hộp 1 túi zipper x 1 ống x 2 ml	Uống	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

9 324	Calci polystyren sulfonat	Kalira		VD-33992-20, Hiệu lực: 15/06/2025	5000mg	Bột pha hỗn dịch	Hộp 20 gói x 5g	Uống	Gói	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
-------	---------------------------	--------	--	-----------------------------------	--------	------------------	-----------------	------	-----	---------------------------------------	----------	---------------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 5

10 362	Carboprost (dưới dạng Carboprost tromethamin)	Hemastop		VD-30320-18, Hiệu lực: 05/07/2023	250mcg (dưới dạng Carboprost tromethamin 332mcg/1ml)	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ 1ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
11 372	Monobasic natri phosphat (dưới dạng Monobasic natri phosphat.H ₂ O); Dibasic natri phosphat (dưới dạng Dibasic natri phosphat.7H ₂ O)	Golistin-enema		VD-25147-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 13520e/QLD-ĐK ngày 16/07/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày giấy đăng ký hết hiệu lực (05/09/2021).), Hiệu lực: 04/09/2022	(21,41g+7,89g)/133ml	Dung dịch thụt trực tràng	Hộp 1 lọ 133ml	Thụt trực tràng	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

15 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

NHÓM 4

1 279	Metoclopramid hydroclorid	Metoran		VD-25093-16 (Công văn gia hạn: CVGH 16148E/QLD-ĐK ngày 12/09/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/09/2022	10mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	Tiêm	Ống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
2 282	Mỗi ống 1 ml chứa: Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl 5,56 mg) 5mg	Zodalan		VD-27704-17, Hiệu lực: 19/09/2022	5mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3 316	Paracetamol + Ibuprofen	Dibulaxan		VD-30234-18, Hiệu lực: 05/07/2023	325mg + 200mg	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4 319	Phenobarbital	Garnotal		VD-24084-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng kể từ ngày ký 5/5/2021. SỐ CV 7401E/QLD-ĐK), Hiệu lực: 05/05/2022	100mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5 321	Vitamin K1	Vitamin K1 10mg/1ml		VD-18191-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký 2051e/QLD-ĐK NGÀY 25/2/2021), Hiệu lực: 25/02/2022	10mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

16 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

NHÓM 1

1	2	Mỗi chai 100ml chứa: Alanin 630mg, Arginin 410mg, Acid aspartic 410mg, Cystein 100mg, Acid glutamic 710mg, Glycin 210mg, Histidin 210mg, Isoleucin 310mg, Leucin 700mg, Lysin (dưới dạng monohydrat) 560mg, Methionin 130mg, Phenylalanin 270mg, Prolin 560mg, Serin 380mg, Taurin 30mg, Threonin	Vaminolact		VN-19468-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 1031e/QLD-ĐK ngày 15/02/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 14/02/2022	100ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Thùng 10 chai thủy tinh 100 ml	Tiêm	Chai	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2	6	Human albumin	Human Albumin Baxter 250 g/l	Human Albumin Baxter 250 g/l	QLSP-1131-18, Hiệu lực: 03/10/2023	12,5g/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 chai 50ml	Tiêm	Chai	Baxter Manufacturing S.p.A; Cơ sở sản xuất, đóng gói và kiểm soát chất lượng: Baxter AG	CSSX: Ý; Cơ sở sản xuất, đóng gói và kiểm soát chất lượng: Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
3	13	Atracurium besylate	Tracrium		VN-18784-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 15031e/QLD-ĐK ngày 17/08/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 16/08/2022	25mg/2,5ml	Dung dịch tiêm, truyền tĩnh mạch	Hộp 5 ống 2,5ml	Tiêm	Ống	GlaxoSmithKline Manufacturing SpA	Ý	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	15	Bevacizumab	Mvasi		SP3-1221-21, Hiệu lực: 09/03/2024	100mg/4ml	Dung dịch đậm đặc pha truyền	Hộp 1 lọ x 4ml	Tiêm	Lọ	CSSX: Patheon Manufacturing Services LLC.; CS đóng gói và xuất xưởng: Amgen Manufacturing Ltd.	Mỹ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
5	15	Bevacizumab	Avastin		QLSP-1118-18, Hiệu lực: 03/10/2023	100mg/4ml	Dung dịch đậm đặc pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ x 4ml	Tiêm	Lọ	Roche Diagnostics GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
6	16	Bevacizumab	Mvasi		SP3-1222-21, Hiệu lực: 09/03/2024	400mg/16ml	Dung dịch đậm đặc pha truyền	Hộp 1 lọ x 16ml	Tiêm	Lọ	CSSX: Patheon Manufacturing Services LLC.; CS đóng gói, sản xuất và xuất xưởng: Amgen Manufacturing Limited	Mỹ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
7	16	Bevacizumab	Avastin		QLSP-1119-18, Hiệu lực: 03/10/2023	400mg/16ml	Dung dịch đậm đặc pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ x 16ml	Tiêm	Lọ	Roche Diagnostics GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

		Bisoprolol fumarat	Bisoprolol 2,5mg		VN-21087-18, Hiệu lực: 27/03/2023	2,5mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Uống	Viên	Lek S.A	Ba Lan	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
18		Bisoprolol fumarat	Bisoprolol 5mg		VN-22178-19, Hiệu lực: 24/07/2024	5mg	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 25 viên	Uống	Viên	Lek S.A	Ba Lan	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
10	19	Budesonid	Pulmicort Respules		VN-19559-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 6345e/QLD-ĐK ngày 20/04/2021 của Cục QLD đuy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 19/04/2022	500mcg/2ml	Hỗn dịch khí dung dung để hít	Hộp 4 gói x 5 ống đơn liều 2ml	Hô Hấp	Ống	AstraZeneca AB	Thụy Điển	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
11	27	Cisplatin	Cisplatin "Ebewe"		VN-17424-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 3356e/QLD-ĐK ngày 12/03/2021 của Cục QLD đuy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 11/03/2022	0,5mg/ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ 100ml	Tiêm	Lọ	Ebewe Pharma Ges.m.b.H.Nfg.KG	Áo	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
12	46	Ertapenem (dưới dạng Ertapenem natri)	Invanz		VN-20315-17, Hiệu lực: 20/02/2022	1g	Thuốc bột pha tiêm truyền tĩnh mạch hoặc tiêm bắp	Hộp 1 lọ 15ml hoặc 20ml chứa 1g bột	Tiêm	Lọ	Laboratoires Merck Sharp & Dohme - Chibret	Pháp	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
13	47	Estradiol valerat	Progynova	Progynova (Xuất xưởng: Bayer Weimar GmbH und Co. KG; Đ/c: Dobereiner Strasse 20, Weimar, D- 99627, Germany)	VN-20915-18, Hiệu lực: 27/03/2023	2mg	Viên nén bao đường	Hộp 1 vỉ x 28 viên	Uống	Viên	CSSX: Delpharm Lille SAS; CS xuất xưởng: Bayer Weimar GmbH und Co. KG	CSSX: Pháp; Xuất xưởng: Đức	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
14	55	Filgrastim	Zarzio		QLSP-1020-17, Hiệu lực: 27/03/2022	0,3mg/0,5ml	Dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền	Hộp 5 bơm tiêm đóng sẵn thuốc x 0,5ml có nắp an toàn kim tiêm	Tiêm	Bơm tiêm	IDT Biologika GmbH; Cơ sở xuất xưởng: Sandoz GmbH; Cơ sở đóng gói thứ cấp: Sandoz GmbH-BP Schafftenau	CS sản xuất: Đức, CS xuất xưởng và đóng gói: Áo	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
15	59	Gemcitabin (dưới dạng Gemcitabin hydrochlorid)	Gemcitabin "Ebewe"		VN-21918-19, Hiệu lực: 20/03/2024	10mg/ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ 20ml	Tiêm	Lọ	Ebewe Pharma Ges.m.b.H Nfg.KG	Áo	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
16	61	Goserelin (dưới dạng goserelin acetat)	Zoladex		VN-20226-17, Hiệu lực: 20/02/2022	3,6mg	Thuốc tiêm dưới da (cấy phóng thích chậm)	Hộp 1 bơm tiêm có thuốc	Tiêm	Bơm tiêm	AstraZeneca UK Ltd.	Anh	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

17	79	Levofloxacin	Cravit I.V.		VN-9170-09 (Công văn gia hạn: Công văn số 6554e/QLD-ĐK ngày 22/04/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 21/04/2022	5mg/ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ 50ml	Tiêm	Lo	Olic (Thailand) Ltd.	Thái Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
18	83	Lidocain hydroclorid khan (dưới dạng Lidocain hydroclorid monohydrat)	Xylocaine Jelly		VN-19788-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 16140e/QLD-ĐK ngày 12/09/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 11/09/2022	2%	Gel	Hộp 10 tuýp x 30g Gel	Dùng ngoài	Tuýp	Recipharm Karlskoga AB	Thụy Điển	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
19	102	Mỗi 250ml nhũ tương chứa: Dầu đậu nành 25g; Glycerol 6,25g; Phospholipid từ trứng 1,5g	Lipovenoes 10% PLR		VN-22320-19, Hiệu lực: 23/10/2024	10%	Nhũ tương tiêm truyền	Thùng 10 chai 250ml	Tiêm	Chai	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
20	103	100ml nhũ tương chứa: Dầu đậu nành tinh chế 6g; Triglycerid mạch trung bình 6g; Dầu oliu tinh chế 5g; Dầu cá tinh chế 3g	SMOFlipid 20%		VN-19955-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 15404e/QLD-ĐK ngày 26/08/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày giấy đăng ký hết hiệu lực (05/09/2021).), Hiệu lực: 04/09/2022	20%	Nhũ tương truyền tĩnh mạch	Thùng 10 chai 100 ml	Tiêm	Chai	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
21	106	Norethisterone	Primolut N		VN-19016-15, Hiệu lực: 06/10/2020	5mg	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Uống	Viên	Bayer Weimar GmbH und Co. KG	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
22	115	Povidon iod	Betadine Vaginal Douche		VN-22442-19, Hiệu lực: 23/10/2024	10% kl/tt	Dung dịch sát trùng âm đạo	Hộp 1 chai 125ml	Dùng ngoài	Chai	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd	Cyprus	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
23	116	Progesterone (dạng hạt mịn)	Utrogestan 100mg		VN-19019-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 7191e/QLD-ĐK ngày 04/05/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 03/05/2022	100mg	Viên nang mềm	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Uống, đặt âm đạo	Viên	Sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Ploermel; Đóng gói, kiểm nghiệm và xuất xưởng: Besins Manufacturing Belgium	CSSX: Pháp; đóng gói: Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

	sterone (dạng hạt mịn)	Utrogestan 200mg		VN-19020-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 7190e/QLD-ĐK ngày 04/05/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 03/05/2022	200mg	Viên nang mềm	Hộp chứa 01 vỉ x 07 viên và 01 vỉ x 08 viên	Uống, đặt âm đạo	Viên	Sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Ploermel; Đóng gói, kiểm nghiệm và xuất xưởng: Besins Manufacturing Belgium	CSSX: Pháp; đóng gói: Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
25 120	Propofol	Fresofol 1% MCT/LCT		VN-17438-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 1033e/QLD-ĐK ngày 15/02/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 14/02/2022	1% (10mg/ml)	Nhũ tương để tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 50ml	Tiêm	Lọ	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
26 121	Propofol	Fresofol 1% Mct/Lct		VN-17438-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 1033e/QLD-ĐK ngày 15/02/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 14/02/2022	1% (10mg/ml)	Nhũ tương để tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 5 ống 20ml	Tiêm	Ống	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
27 123	Rocuronium bromide	Rocuronium Kabi 10mg/ml		VN-22745-21, Hiệu lực: 20/04/2026	10mg/ml	Dung dịch tiêm hoặc truyền tĩnh mạch	Hộp 10 lọ x 5ml	Tiêm	Lọ	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
28 124	Ropivacain HCl (dưới dạng Ropivacain HCl monohydrat)	Anaropin		VN-19003-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 4439e/QLD-ĐK ngày 31/03/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 30/03/2022	2mg/ml	Dung dịch tiêm/truyền quanh dây thần kinh, ngoài màng cứng	Hộp 5 ống tiêm 20ml	Tiêm	Ống	AstraZeneca AB	Thụy Điển	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
29 125	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Inhaler	Ventolin Inhaler (CS đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Glaxo Wellcome S.A.; địa chỉ: Avda. De Extremadura, 3.Poligono Industrial Allenducro, 09400-Aranda de Duero (Burgos), Spain)	VN-18791-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 9949e/QLD-ĐK ngày 30/05/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 29/05/2022	100mcg/liều xịt	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Hộp 1 bình xịt 200 liều	Xịt theo đường miệng	Bình xịt	Glaxo Wellcome S.A	Tây Ban Nha	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
30 126	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfat)	Ventolin Nebules		VN-22568-20, Hiệu lực: 21/12/2025	5mg/2,5ml	Dung dịch khi dung	Hộp 6 vỉ x 5 ống 2,5ml	Dùng cho máy khí dung	Ống	GlaxoSmithKline Australia Pty., Ltd.	Úc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT

31	133	Sugammadex (dưới dạng sugammadex natri)	Bridion	Bridion (CS Đồng gói: N.V. Organon; Đ/C: Kloosterstraat 6, 5349 AB Oss, The Netherlands)	VN-21211-18, Hiệu lực: 04/07/2023	100mg/ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Hộp 10 lọ 2ml	Tiêm	Lo	Patheon Manufacturing Services LLC; đóng gói tại: N.V. Organon	CSSX: Mỹ, đóng gói: Hà Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
32	135	Terbutalin sulfat	Bricanyl		VN-20227-17, Hiệu lực: 20/02/2022	0,5mg	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống 1ml	Tiêm	Ống	Cenexi	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
33	136	Thiamazole	Thyrozol 5mg	Thyrozol 5mg (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Merck KGaA & Co. Werk Spittal; địa chỉ: Hösslgasse 20 9800 Spittal/Drau-Austria)	VN-21907-19, Hiệu lực: 20/03/2024	5mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	CSSX: Merck Healthcare KGaA; CSĐG và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co. OG	CSSX: Đức; CSĐG và xuất xưởng: Áo	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
34	141	Tranexamic acid	Transamin Tablets		VN-17416-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 7267e/QLD-ĐK ngày 04/05/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 03/05/2022	500mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Olic (Thailand) Ltd.	Thái Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT
35	144	Virus sởi; Virus quai bị; virus rubella	M-M-R 0II (Cơ sở sản xuất dung môi: Jubilant HollisterStier LLC - Đ/c: 3525 North Regal Street, Spokane, Washington, U.S.99207 - USA)	M-M-R 0II (Cơ sở sản xuất dung môi: Jubilant HollisterStier LLC - Đ/c: 3525 North Regal Street, Spokane, Washington, U.S.99207-USA)	QLVX-878-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 718/QĐ-QLD ngày 21/12/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định.), Hiệu lực: 20/12/2026	≥1000 CCID50; ≥12500 CCID50; ≥1000 CCID50	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm	Tiêm	Lọ	CSSX: Merck Sharp & Dohme Corp.; Cơ sở đóng gói: Merck Sharp & Dohme B.V.; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC;	CSSX: Mỹ, đóng gói: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
36	146	Biến độc tố bạch hầu; Biến độc tố uốn ván; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) và Pertactin (PRN); Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV); Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney); Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1); Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett); Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b công hợp với giải	Infanrix Hexa		QLVX-989-17, Hiệu lực: 27/03/2022	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg công hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang (PRP-TT)	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTaP-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm (DTaP-HBV-IPV), 2 kim tiêm và 1 lọ bột đông khô (Hib)	Tiêm	Liều	GlaxoSmithKline Biological S.A	Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT



37 148	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Prevenar 13		QLVX-H03-1142-19, Hiệu lực: 23/07/2022	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml thuốc kèm 1 kim tiêm riêng biệt	Tiêm	Bơm tiêm	CSSX: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; CSĐG: Pfizer Manufacturing Belgium NV	CSSX: Ai Len, CSĐG: Bi	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
38 153	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^3,3$ PFU	Varilrix		QLVX-1139-19, Hiệu lực: 23/07/2024	$\geq 10^3,3$ PFU	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5ml) và 2 kim tiêm	Tiêm	Hộp	Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; Cơ sở sản xuất ống dung môi: Catalent Belgium SA; Aspen Notre Dame de Bondeville; Cơ sở đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	Nhà sản xuất đang bảo chế vắc xin: Mỹ; Cơ sở sản xuất ống dung môi: Bỉ / Pháp; Cơ sở đóng gói: Bỉ; Cơ sở xuất xưởng: Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

39	154	Mỗi liều 1,5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 $\geq 10^6$ 0 CCID50	Rotarix		QLVX-1049-17, Hiệu lực: 24/10/2022	$\geq 10^6$ 0 CCID50	Hỗn dịch uống	Hộp chứa 1 ống x 1,5ml	Uống	Ống	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Bỉ; CSXX: Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
40	155	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	RotaTeq		QLVX-990-17, Hiệu lực: 27/03/2022	$\geq 2,2$ triệu IU; $\geq 2,8$ triệu IU; $\geq 2,0$ triệu IU; $\geq 2,3$ triệu IU	Dung dịch uống	Hộp 10 túi x 1 tuýp nhựa 2ml	Uống	Tuýp	Merck Sharp & Dohme Corp.	Mỹ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
41	156	Vắc xin tái tổ hợp từ giả phòng vi rút HPV ở người tít 6, 11, 16, 18. Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	Gardasil		QLVX-883-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 564e/QLD-ĐK ngày 05/02/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 04/02/2022	Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	Dịch treo vô khuẩn	Hộp 1 lọ vắc xin đơn liều	Tiêm	Lọ	Merck Sharp & Dohme Corp.; Cơ sở đóng gói thứ cấp: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX: Mỹ, đóng gói: Hà Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
42	157	Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg	Engerix B (Vắc xin phòng bệnh viêm gan B - tái tổ hợp DNA, hấp phụ)		QLVX-0765-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 2245e/QLD-ĐK ngày 26/02/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 25/02/2022	10mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml	Tiêm	Lọ	CSSX: GlaxoSmithKline Biological S.A; CS đóng gói: GlaxoSmithKline Biological S.A	CSSX: Bỉ; CS đóng gói: Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
43	158	Một liều (0,5ml) chứa: 1 mcg polysaccharide của các tít huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các tít huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	Synflorix		QLVX-1079-18, Hiệu lực: 13/04/2023	1mcg 3mcg	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều (0,5ml) vắc xin và 1 kim tiêm	Tiêm	Liều	CSSX & đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX và đóng gói: Pháp; CSXX: Bỉ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

44	164	Octocog alfa (recombinant human coagulation factor VIII (rFVIII))	Advate		QLSP-H03-1167-19, Hiệu lực: 23/07/2022	250 IU	Bột đông khô và dung môi pha dung dịch tiêm	Mỗi kit gồm 1 lọ bột đông khô, 1 lọ nước cất pha tiêm x 2ml và 1 bộ dụng cụ hoàn nguyên và tiêm truyền	Tiêm	Bộ	CSSX: Baxalta Manufacturing Sarl; Cơ sở xuất xưởng, dán nhãn, đóng gói và kiểm soát chất lượng: Baxalta Belgium Manufacturing S.A.; Cơ sở sản xuất dung môi: Siegfried Hameln GmbH	CSSX: Thụy Sĩ; Cơ sở xuất xưởng, dán nhãn, đóng gói và kiểm soát chất lượng: Bỉ; Cơ sở sản xuất dung môi: Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 3																			
45	190	Nifedipin	Nifehexal 30 LA		VN-19669-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 6326e/QLD-ĐK ngày 20/04/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 19/04/2022	30mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Lek Pharmaceuticals d.d,	Slovenia	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
17 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐO THÀNH																			
NHÓM 4																			
1	194	Alphachymotrypsin	Aldozen		VD-28326-17, Hiệu lực: 19/09/2022	4200USP	viên nén	Hộp 30 vỉ x 10 viên	Uống	viên	Công ty Cổ phần SPM	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐO THÀNH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
2	265	Levofloxacin	Levofloxacin SPM 750		VD-33773-19, Hiệu lực: 23/10/2024	750mg	viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Uống	viên	Công ty Cổ phần SPM	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐO THÀNH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
3	335	Sắt (dưới dạng sắt (II) sulfat) + Acid folic	Enpovid Fe - FOLIC		VD-20049-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 7876e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021), Hiệu lực: 14/05/2022	60mg Fe + 0,25mg	viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	viên	Công ty Cổ phần SPM	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐO THÀNH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
18 CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO																			
NHÓM 3																			
1	188	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Zinmax-Domesco 500mg		VD-25433-16 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ 12608e/QLD-ĐK NGÀY 05/07/2021 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/07/2022	500mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 5 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 20 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 4																			
2	215	Cefadroxil (dưới dạng Cefadroxil monohydrat compacted)	Cefadroxil 500mg		VD-24480-16 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ 6653e/QLD-ĐK NGÀY 22/04/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 22/04/2022	500mg	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

3	265	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Dovocin 750 mg		VD-22628-15 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ 12443e/QLD-ĐK NGÀY 02/07/2021 12 tháng kể từ ngày SDK hết hiệu lực 03/8/2021), Hiệu lực: 03/08/2022	750mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	273	Bột hạt malva 250mg; Xanh methylen 25mg; Camphor monobromid 20mg	Domitazol		VD-22627-15 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ 12427e/QLD-ĐK NGÀY 02/07/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày SDK hết hạn 03/8/2022), Hiệu lực: 03/08/2022	250mg+25mg +20mg	Viên nén bao đường	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
5	280	Metronidazol	Metronidazol 250mg		VD-25925-16 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN SỐ 17985e/QLD-ĐK, NGÀY 26/10/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày SDK hết hiệu lực), Hiệu lực: 15/11/2022	250mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

19 CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẬP KHẨU DƯỢC ĐÔNG NAM Á

NHÓM 4

1	199	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat); Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat + cellulose vi tinh thể tỉ lệ 1:1)	Vigentin 875/125DT		VD-29862-18, Hiệu lực: 27/03/2023	875mg + 125mg	Viên nén phân tán	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẬP KHẨU DƯỢC ĐÔNG NAM Á	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
2	216	Cefadroxil (dưới dạng Cefadroxil monohydrat)	SM.Cefadroxi 1 500		VD-34554-20, Hiệu lực: 15/06/2025	500mg	Viên nén phân tán	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẬP KHẨU DƯỢC ĐÔNG NAM Á	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT

20 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH

NHÓM 1

1	10	Amoxicilin (dưới dạng amoxicillin natri) 1000mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 200mg	Axuka		VN-20700-17, Hiệu lực: 19/09/2022	1000mg+200 mg	bột pha tiêm	Hộp 50 lọ	Tiêm	Lọ	S.C.Antibiotice S.A	Romani	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
---	----	--	-------	--	--------------------------------------	------------------	--------------	-----------	------	----	---------------------	--------	--------------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 2

2	178	Heparin natri	Heparin- Belmed		VN-18524-14 (Công văn gia hạn: 5 năm từ ngày ký QĐ 718/QĐ-QLD ngày 21/12/2021), Hiệu lực: 21/12/2026	25.000UI/5ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch, tiêm dưới da	Hộp 5 lọ 5ml	Tiêm	Lọ	Belmedpreparaty RUE	Belarus	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	---------------	--------------------	--	--	--------------	--	--------------	------	----	------------------------	---------	--------------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

21 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

NHÓM 4

	anazol	METRIMA 100		VD-31554-19, Hiệu lực: 27/02/2024	100mg	Viên nén đặt âm đạo	Hộp 1vi x 6viên	Đặt âm đạo	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3	287	Dexamethason acetat	DEXONE	VD-20163-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 6722e/QLD-ĐK ngày 24/4/2021.), Hiệu lực: 24/04/2022	0,5mg	Viên nén hình tròn	Chai 200 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
		Natri Clorid	NATRI CLORID 0,9%	VD-26717-17, Hiệu lực: 22/06/2022	0,9g/100ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai 500ml	Dùng ngoài	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	288	Natri Clorid	NATRI CLORID 0,9%	VD-26717-17, Hiệu lực: 22/06/2022	0,9g/100ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai 1000ml	Dùng ngoài	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	341	Tetracain hydroclorid	TETRACAIN 0,5%	VD-31558-19, Hiệu lực: 27/02/2024	50mg/10ml	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 chai 10ml	Nhỏ mắt	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

22 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

NHÓM 1

1	33	Dexamethason phosphat (Dưới dạng Dexamethason natri phosphat) 4mg/ml; tương đương Dexamethason 3,3mg/ml	DEPAXAN	VN-21697-19, Hiệu lực: 20/03/2024	4mg/ml; 3,3mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 1ml	Tiêm	Ống	S.C. Rompharm Company S.r.l	Rumani	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
2	145	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU; Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxđ) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	TETRAXIM	QLVX-826-14 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN DUY TRÌ HIỆU LỰC SỐ ĐĂNG KÝ SỐ 798E/QLD-ĐK NGÀY 08/02/2021), Hiệu lực: 08/02/2022	0,5ml/liều	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	Tiêm bắp	Liều	Sanofi Pasteur	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

3 EN
TÙ

3	147	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tổ bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tổ uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tổ ho gà (PT) 25mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu đang sôi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D; - Típ 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D; - Típ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophilus	HEXAXIM	QLVX-1076-17, Hiệu lực: 09/11/2022	0,5ml/liều	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm	Tiêm	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
4	150	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018; IVR-190) 15 micrograms HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019; IVR-197) 15 micrograms HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019; chủng hoang dã) 15 micrograms HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013; chủng hoang dã) 15 micrograms HA.	VAXIGRIP TETRA	VX3-1230-21, Hiệu lực: 18/06/2024	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018; IVR-190) 15 micrograms HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019; IVR-197) 15 micrograms HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019; chủng hoang dã) 15 micrograms HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013; chủng hoang dã) 15 micrograms HA.	Hỗn dịch tiêm	Hộp 01 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5 ml	Tiêm bắp	Bơm Tiêm	* Cơ sở sản xuất: - Sanofi Pasteur (địa chỉ: Parc Industriel d'Incarville; 27100 Val de Reuil; Pháp). * Cơ sở xuất xưởng: - Sanofi Pasteur (địa chỉ: 1541 avenue Marcel Merieux; 69280 Marcy L'Etoile; Pháp). - Sanofi Pasteur (địa chỉ: Parc Industriel d'Incarville; 27100 Val de Reuil; Pháp). * Cơ sở đóng gói: - Sanofi Pasteur (địa chỉ: Parc Industriel d'Incarville; 27100 Val de Reuil; Pháp). - Sanofi Winthrop Industrie (địa chỉ: 1051 boulevard Industriel; LE TRAIT; 76580; Pháp). * Cơ sở đóng gói thứ cấp: - Sanofi Pasteur (địa chỉ: 1541 avenue Marcel Merieux; 69280 Marcy L'Etoile; Pháp). - Sanofi Pasteur (địa chỉ: Parc Industriel d'Incarville; 27100 Val de Reuil; Pháp). - Sanofi Winthrop Industrie (địa chỉ: 1051 boulevard Industriel; LE TRAIT; 76580; Pháp). - Centre de Recherches et de Nouvelles Applications SA (CRNA SA) (địa chỉ: Zoning Industriel d'Heppignies Ouest; Avenue d'Heppignies; Fleurus; 6220; Bỉ).	Pháp, Bỉ	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT

Trang 23

Bleomycin (Dưới dạng Bleomycin sulfat)	KUPBLOICI N		VN-17488-13 (Công văn gia hạn: CỎ CV DUY TRÌ HIỆU LỰC SẰK 12 THÁNG SỎ 8098E/QLD- ĐK NGẢY 14/5/2021), Hiệu lực: 14/05/2022	15IU	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Korea united pharm .Inc	Hàn Quốc	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
---	----------------	--	--	------	--------------------------	----------	--------------------------	----	----------------------------	----------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 4

NHÓM 4																	
6	217	Cefazolin (dưới dạng Cefazolin natri)	VICIZOLIN	VD-28696-18, Hiệu lực: 08/01/2023	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm truyền tĩnh mạch, tiêm tĩnh mạch	Lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm VCP	Việt Nam	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT
7	236	Diclofenac	DICLOFENAC	VD-29382-18, Hiệu lực: 22/02/2023	100mg	Viên đạn đặt hậu môn	Hộp 1 vỉ x 5 viên	Đặt hậu môn	Viên	Công ty Cổ phần TM Dược phẩm Quang Minh	Việt Nam	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT
8	283	Mifepristone (dạng micronised)	MIFE 200	QLĐB-690-18 (Công văn gia hạn: DUY TRÌ 1 NĂM (7994e/QLĐ-ĐK NGÀY-140521)), Hiệu lực: 14/05/2022	200mg	Viên nén	Hộp 1 vỉ x 1 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT
9	284	Misoprostol (Dưới dạng Misoprostol HPMC 1% dispersion)	HERAPROSTOL	VD-29544-18, Hiệu lực: 22/02/2023	200mcg	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT
10	327	Povidon iod	POVIDINE	VD-17906-12 (Công văn gia hạn: CV 10917e/QLĐ-ĐK ngày 06/06/2021 gia hạn 12 tháng), Hiệu lực: 06/06/2022	1g	Dung dịch dùng ngoài	Lọ 20ml	Dùng ngoài	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT

23 CÔNG TY TNHH DƯỢC THIÊN THÀNH

NHÓM 4

NHÓM 4																		
1	338	Sorbitol, Natri citrat	Bibonlax 8g	VD-12264-10 (Công văn gia hạn: CV số 7843e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	4g, 0,576g	gel dùng đường trực trắng	hộp 10 tuýp x 8 gam	Thụt hậu môn - trực trắng	Tuýp	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC THIÊN THÀNH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT

24 CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL

NHÓM 1

NHÓM 1																	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
1	26	Cefazolin (dưới dạng Cefazolin sodium)	Cefazoline Panpharma	VN-20932-18, Hiệu lực: 27/03/2023	1g	bột pha tiêm	Hộp 10, 25, 50 lọ	Tiêm	Lo	Panpharma	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN EUTICAL	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT				

25 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

NHÓM 4

1 202	Atropin sulphat	Atropin Sulphat		VD-24376-16 (Công văn gia hạn: công văn 6182e/QLD-ĐK ngày 19/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 19/04/2022	0,25mg/ml	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2 234	Mỗi ml chứa: Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	Dexamethasone		VD-25856-16 (Công văn gia hạn: Công văn 14067e/QLD-ĐK ngày 26/7/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 15/11/2021), Hiệu lực: 15/11/2022	4mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
3 240	Diphenhydramin HCl	Dimedrol		VD-23761-15 (Công văn gia hạn: công văn 1206e/QLD-ĐK ngày 17/2/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 17/02/2022	10mg/ml	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
4 289	Mỗi 8ml chứa: Natri clorid 72mg	Natri Clorid 0,9%		VD-29295-18, Hiệu lực: 22/02/2023	72mg/8ml	Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi	Hộp 1 lọ 10ml	Nhỏ mắt, mũi	Lo	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
5 344	Mỗi 5ml chứa: Acid tranexamic 250mg	Acid tranexamic 250mg/5ml		VD-31286-18, Hiệu lực: 08/10/2023	250 mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
6 345	Mỗi 5ml chứa: Acid tranexamic 500mg	Mezanamin		VD-25860-16 (Công văn gia hạn: Công văn 14109e/QLD-ĐK ngày 26/7/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 15/11/2021), Hiệu lực: 15/11/2022	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
26 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS																		

NHÓM 4

1 231	Colistin (dưới dạng Colistimethat natri)	Colistimed		VD-24643-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 4831e/QLD-ĐK ngày 07/04/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 07/04/2022	1 MIU	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty TNHH SXDP Medlac Pharma Italy	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2 246	Etamsylat	Bivibact 250		VD-19949-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 2083e/QLD-ĐK ngày 25/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 25/02/2022	250mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 2ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

3	350	Vancomycin	Valbivi 1.0g		VD-18366-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 11466e/QLD-ĐK ngày 14/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/06/2022	1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
4	351	Vancomycin	Valbivi 0.5g		VD-18365-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 11460e/QLD-ĐK ngày 14/06/2021 v.v duy trì hiệu lực giấy ĐKLH 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/06/2022	500mg	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

27 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

NHÓM 1																			
1	7	Alfuzosin HCl	Xatral XL 10mg		VN-22467-19, Hiệu lực: 23/10/2024	10mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Hộp 1 vỉ x 30 viên	Uống	Viên	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
2	9	Amiodarone hydrochloride	Cordarone 150mg/3ml		VN-20734-17, Hiệu lực: 19/09/2022	150mg/3ml	Dung dịch tiêm	Hộp 6 ống x 3ml	Tiêm tĩnh mạch	Ống	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3	39	Drotaverine hydrochloride	No-Spa 40mg/2ml		VN-14353-11 (Công văn gia hạn: Công văn số 1429e/QLD-ĐK ngày 18/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 18/02/2022	40mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 25 ống 2ml	Tiêm bắp / Tiêm tĩnh mạch	Ống	Chinoi Pharmaceutical and Chemical Works Private Co., Ltd.	Hungary	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
4	58	Acid Gadoteric	Dotarem		VN-15929-12 (Công văn gia hạn: Công văn số 2130e/QLD-ĐK ngày 25/2/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 25/02/2022	0,5mmol ml (27,932g/100 ml)	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ thủy tinh 10ml	Tiêm	Lọ	Guerbet	France	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	72	Iodine (dưới dạng Iobitridol 65,81g/100ml)	Xenetix 300		VN-16786-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 840e/QLD-ĐK ngày 09/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 09/02/2022	30g/100ml	Dung dịch tiêm	Hộp 25 lọ 50ml	Tiêm	Lọ	Guerbet	France	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
6	108	Olanzapin	Zolafren		VN-19299-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 5293e/QLD-ĐK ngày 12/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/04/2022	5mg	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Uống	Viên	Adamed Pharma S.A	Ba Lan	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT

7	125	Salbutamol sulphat	Pro Salbutamol Inhaler		VN-19832-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 15452e/QLD-ĐK ngày 27/8/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 05/9/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	0,024g/10ml	Hỗn dịch khí dung	Hộp 1 chai nhôm 10ml tương đương 200 nhát xịt x 100mcg Salbutamol	Xịt dễ hít	Chai	Laboratorio Aldo - Unión, S.L.	Tây Ban Nha	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
8	159	Natri Valproate	Depakine 200mg/ml		VN-11133-10 (Công văn gia hạn: Công văn số 7901e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	200mg/ ml	Dung dịch uống	Hộp 1 chai 40ml và 1 xylanh có vạch chia liều để lấy thuốc	Uống	Chai	Unither Liquid Manufacturing	Pháp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 2

9	183	Teicoplanin	Targosid		VN-19906-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 15014e/QLD-ĐK ngày 17/8/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 05/9/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	400mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ bột đông khô + 1 ống nước cất pha tiêm 3ml	Tiêm truyền	Lọ	Sanofi S.p.A	Italy	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	-------------	----------	--	--	-------	-----------------------	---	-------------	----	--------------	-------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 5

10	361	Carboprost (dưới dạng Carboprost tromethamin)	Endoprost-125mcg	Endoprost -125mcg	VN-19021-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 4492e/QLD-ĐK ngày 01/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 01/04/2022	125mcg	Dung dịch tiêm bắp	Hộp 1 lọ 0,5ml	Tiêm	Lọ	Bharat Serums And Vaccines Ltd.	India	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
----	-----	---	------------------	-------------------	--	--------	--------------------	----------------	------	----	---------------------------------	-------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

28 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG

NHÓM 1

1	63	Human protein trong đó IgG tối thiểu 96% với hàm lượng Hepatitis B immunoglobulin người 200 IU/0,4ml	Fovepta		SP3-1233-21, Hiệu lực: 26/08/2024	200IU/0,4ml Phân bố các immunoglobulin: 59% IgG1; 35% IgG2; 3% IgG3; 3% IgG4; IgA =< 6mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 0,4ml kèm 01 kim tiêm	Tiêm	Ống	Cơ sở sản xuất: Biotest AG; Cơ sở xuất xưởng: Biotest Pharma GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2	68	globulin miễn dịch (IgM + IgG + IgA)	Pentaglobin		QLSP-0803-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký 25/09e/QLD-ĐK ngày 2/3/2021), Hiệu lực: 02/03/2022	hàm lượng protein người 50g/l, trong 1ml dung dịch chứa ít nhất 95% globulin miễn dịch, IgM 6mg + IgA 6mg + IgG 38mg	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ x 10 ml	Tiêm	Lọ	Cơ sở sản xuất: Biotest AG; Cơ sở xuất xưởng: Biotest Pharma GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

3	164	Yếu tố đông máu VIII của người	Haemoctin SDH 250		QLSP-858-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký cv 2403e/QLD-ĐK ngày 1/3/2021), Hiệu lực: 01/03/2022	Lọ thuốc bột chứa 250IU yếu tố đông máu số VIII tương đương 50 IU/ml sau khi pha	Bột đông khô và dung môi pha dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp chứa 1 lọ bột thuốc (250IU) + 1 lọ nước cất pha tiêm 5ml và bộ dụng cụ pha	Tiêm	Lọ	Cơ sở sản xuất: Biotest AG; Cơ sở xuất xưởng: Biotest Pharma GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HOÀNG LONG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--------------------------------	-------------------	--	---	--	--	--	------	----	---	-----	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

29 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI
NHÓM 1

1	24	Carboplatin	Carboplatin Sindan		VN-11618-10 (Công văn gia hạn: Công văn số 4494e/QLD-ĐK ngày 01/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 01/04/2022	150mg/15ml	Dung dịch đậm đặc để pha dịch truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 15ml	Tiêm truyền	Lọ	S.C Sindan-Pharma S.R.L	Romania	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
2	25	Carboplatin	Carboplatin Sindan		VN-11617-10 (Công văn gia hạn: Công văn số 4491e/QLD-ĐK ngày 01/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 01/04/2022	450mg/45ml	Dung dịch đậm đặc để pha dịch truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 45ml	Tiêm truyền	Lọ	S.C Sindan-Pharma S.R.L	Romania	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
3	51	Etoposide	Sintopozid		VN-18127-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 12018e/QLD-ĐK ngày 28/06/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 28/06/2022	20mg/ml	Dung dịch đậm đặc để pha dịch truyền	Hộp 1 lọ 5ml	Tiêm truyền	Lọ	S.C.Sindan-Pharma SRL	Romania	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
4	137	Topotecan (dưới dạng Topotecan hydrochloride)	Firotex		VN2-340-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 18013e/QLD-ĐK ngày 26/10/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 26/10/2022	4mg	Bột pha dung dịch đậm đặc để pha dung dịch truyền	Hộp 1 lọ 4mg	Tiêm truyền	Lọ	S.C.Sindan-Pharma SRL	Romania	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG MAI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

30 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
NHÓM 2

1	166	Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin natri) 1g; Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat) 200 mg	Claminat 1,2g		VD-20745-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 12/6/2021 - CV 1055e/QLD-ĐK ngày 31/5/2021), Hiệu lực: 12/06/2022	1g + 200mg	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ x 1,2g	Tiêm	Lọ	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	---------------	--	---	------------	--------------------	------------------	------	----	--	----------	-------------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

31 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY
NHÓM 1

1	65	Human hepatitis B immunoglobulin	ImmunoHBs 180IU/ml		QLSP-0754-13 (Công văn gia hạn: công văn 2750e/QLD-ĐK ngày 05/03/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/03/2022	180IU/ml	dung dịch tiêm bắp	Hộp 1 lọ 1ml x 180IU	Tiêm	Lọ	Kedrion S.P.A	Italy	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
---	----	----------------------------------	--------------------	--	---	----------	--------------------	----------------------	------	----	---------------	-------	-----------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 2

2	165	Alphachymotrypsin (tương ứng 4200 IU chymotrypsin USP)	Statripsine		VD-21117-14 (Công văn gia hạn: công văn 1296e/QLD-ĐK ngày 17/2/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 17/02/2022	4,2mg	viên nén	Hộp 5 vi x 10 viên nén	Uống	Viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
3	186	Pyridoxine HCl (vitamin B6) + Magnes lactat dihydrat	Mangistad		VD-23355-15 (Công văn gia hạn: công văn 1331e/QLD-ĐK ngày 17/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 17/02/2022	5mg + 470mg	viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 5 vi x 10 viên nén bao phim tan trong ruột	Uống	Viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 3

4	187	Acyclovir	Acyclovir Stella 800mg	Acyclovir Stella 800mg	VD-23346-15 (Công văn gia hạn: công văn 1808e/QLD-ĐK ngày 23/2/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 23/02/2022	800mg	viên nén	Hộp 7 vi x 5 viên nén	Uống	Viên	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	189	Fluconazol	Fluconazole Stella 150mg		VD-32401-19, Hiệu lực: 27/02/2024	150mg	viên nang cứng	Hộp 1 vi x 1 viên	Uống	Viên	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
6	191	Tenofovir disoproxil fumarat	Tefostad T300		VD-23982-15 (Công văn gia hạn: Công văn 3180e/QLD-ĐK ngày 12/03/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/03/2022	300mg	viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên nén bao phim	Uống	Viên	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 4

7	206	Tuýp 10g kem chứa: Betamethason dipropionat + Clotrimazol + Gentamicin (dưới dạng Gentamycin sulphat)	Stadgentri		VD-23363-15 (Công văn gia hạn: công văn 2579e/QLD-ĐK ngày 02/03/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 02/03/2022	(6,4mg+100mg g+10mg)/10g	kem bôi da	Hộp 1 tuýp 10g kem bôi da	Dùng ngoài	Tuýp	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	---	------------	--	--	--------------------------	------------	---------------------------	------------	------	-------------------------------------	----------	-----------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

32 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LÊ GIA

NHÓM 1

1	80	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Levogolds		VN-18523-14 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN 7895e/QLD-ĐK, 14/05/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	750mg/150ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Hộp 1 túi nhôm chứa 1 túi truyền PVC chứa 150ml dung dịch truyền tĩnh mạch	Truyền tĩnh mạch	Túi	InfoRLife SA.	Thụy Sĩ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LÊ GIA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
---	----	--	-----------	--	--	-------------	----------------------------	--	------------------	-----	---------------	---------	-------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

33 CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

NHÓM 4

1	200	Mỗi lọ chứa: Ampicilin (dưới dạng Ampicilin natri)	Ampicillin 1g		VD-33003-19, Hiệu lực: 01/08/2024	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 50 lọ x 1g	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	---------------	--	-----------------------------------	----	--------------------	----------------	------	----	--	----------	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

2 218	Cefepim 1gam (dưới dạng cefepim hydroclorid)	Capime 1 g		VD-18046-12 (Công văn gia hạn: Công văn số 20235e/QLD-ĐK ngày 20/12/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 20/12/2022	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lọ thuốc bột pha tiêm	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần hóa - dược Phẩm Mekophar.	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3 225	Chlorpheniramin maleat	Chlorpheniramine 4mg		VD-25366-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 12877e/QLD-ĐK ngày 06/7/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 05/9/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	4mg	Viên nén	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4 254	Dextrose khan	Dextrose 10%		VD-20315-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 7730e/QLD-ĐK ngày 12/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/05/2022	10g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 100ml	Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5 255	Dextrose khan	Dextrose 20%		VD-20316-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 11271e/QLD-ĐK ngày 10/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 10/06/2022	50g/250ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 250ml	Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
6 256	Glucose monohidrat tương đương glucose khan	Dextrose 30%		VD-21715-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 7819e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	0,3g/ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 250ml	Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
7 290	Natri chlorid	Sodium Chloride 0,9%		VD-24415-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 7698e/QLD-ĐK ngày 12/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/05/2022	0,9g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 100ml (đóng trong chai có dung tích 250ml)	Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
8 292	Natri chlorid	Sodium Chloride 0,9%		VD-24415-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 7698e/QLD-ĐK ngày 12/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/05/2022	0,9g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 100ml (đóng trong chai có dung tích 250ml)	Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
9 305	Nước cất pha tiêm	Nước vô khuẩn MKP		VD-29329-18, Hiệu lực: 22/02/2023	Mỗi chai 250ml chứa: Nước cất pha tiêm 250ml	Dung môi pha tiêm	Chai 1000ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

10	308	Nước cất pha tiêm	Nước vô khuẩn MKP		VD-29329-18, Hiệu lực: 22/02/2023	Mỗi chai 250ml chứa: Nước cất pha tiêm 250ml	Dung môi pha tiêm	Chai 500ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
11	315	Paracetamol	Paracol 10mg/ml		VD-28270-17, Hiệu lực: 19/09/2022	0,5g/50ml	Dung dịch tiêm truyền	Chai 100ml	Tiêm truyền	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
12	337	Sorbitol	Sorbitol 3,3%		VD-30686-18, Hiệu lực: 05/07/2023	Mỗi 1000ml chứa: Sorbitol 33g	Dung dịch rửa vô khuẩn	Chai 1000ml	Dung dịch rửa vô khuẩn	Chai	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

34 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

NHÓM 3

1	188	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Cefuroxime 500mg		VD-22940-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 2759e/QLD-ĐK ngày 07/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 07/03/2022	500mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	------------------	--	--	-------	-------------------	---------------------	------	------	------------------------------------	----------	------------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 4

2	201	Ampicilin (dưới dạng ampicilin natri); Sulbactam (dưới dạng Sulbactam natri)	Senitram 1,5g		VD-34944-21, Hiệu lực: 24/02/2026	1g; 0,5g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
3	205	Benzylpenicillin natri	Benzylpenicillin 1.000.000 IU		VD-24794-16, Hiệu lực: 15/07/2021	1000000 UI	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 50 lọ loại dung tích 8 ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	210	Calci clorid dihydrat	Calci clorid 500mg/ 5ml		VD-22935-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 2153e/QLD-ĐK ngày 25/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 25/02/2022	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	211	Acid folinic (dưới dạng Calci folinat)	Calci folinat 50mg/5ml		VD-24226-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 7963e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	50mg/ 5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
6	215	Cefadroxil (dưới dạng cefadroxil monohydrat)	Cefadroxil 500mg		VD-18972-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 12136e/QLD-ĐK ngày 29/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 29/06/2022	500mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

7 217	Cefazolin (dưới dạng Cefazolin natri)	Cefazolin 1g		VD-24227-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 7964e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ bột dung tích 15ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
8 219	Cefotaxim (dưới dạng Cefotaxim natri)	Cefotaxime 1g		VD-24229-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 7691e/QLD-ĐK ngày 12/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/05/2022	1g	Bột pha tiêm	Hộp 10 lọ bột dung tích 15ml, Hộp 10 lọ bột dung tích 20ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
9 221	Ceftazidime (dưới dạng bột hỗn hợp Ceftazidim pentahydrat và Natri carbonat (1:0,1))	Ceftazidime 1g		VD-29795-18, Hiệu lực: 27/03/2023	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ loại dung tích 15ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
10 222	Ceftriaxon (dưới dạng Ceftriaxon natri)	Ceftriaxone 1g		VD-24797-16, Hiệu lực: 15/07/2021	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ dung tích 15 ml	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
11 223	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim acetil)	Cefuroxime 500mg		VD-22940-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 2759e/QLD-ĐK ngày 7/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 07/03/2022	500mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
12 227	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin 200mg/ 100ml		VD-34943-21, Hiệu lực: 24/02/2026	200mg/ 100ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp carton chứa 01 lọ x 100ml	Tiêm truyền	Lọ	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
13 234	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	Dexamethaso n		VD-25716-16, Hiệu lực: 15/11/2021	4mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1 ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
14 237	Diclofenac natri	Diclofenac 50mg		VD-25718-16, Hiệu lực: 15/11/2021	50mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
15 242	Adrenalin (Dưới dạng Adrenalin bitartrat)	Adrenalin 1mg/1ml		VD-31774-19, Hiệu lực: 27/02/2024	1mg (tương đương 1,8mg)	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1 ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
16 264	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Levofloxacin 500mg/20ml		VD-33494-19, Hiệu lực: 23/10/2024	500mg/20ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 20ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
17 275	Meropenem (dưới dạng Meropenem trihydrat)	Mizapenem 1g	Mizapene m 1g	VD-20774-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 3282e/QLD-ĐK ngày 12/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/03/2022	1g	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần được phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

18	276	Meropenem (dưới dạng Meropenem trihydrat)	Mizapenem 0,5g	VD-20773-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 3283e/QLD-ĐK ngày 12/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 12/03/2022	0,5g	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
19	280	Metronidazol	Metronidazol 250mg	VD-22945-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 2150e/QLD-ĐK ngày 25/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 25/02/2022	250mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
20	289	Natri clorid	Natri clorid 0,9%	VD-22949-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 2663e/QLD-ĐK ngày 02/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 02/03/2022	0,9%	Dung dịch nhỏ mắt, mũi	Hộp 20 lọ 10ml	Nhỏ mắt, nhỏ mũi	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
21	321	Phytomenadion	Vitamin K1 10mg/1ml	VD-25217-16, Hiệu lực: 05/09/2021	10 mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
22	339	Sulfamethoxazol; Trimethoprim	Cotrimoxazol 480mg	VD-24799-16, Hiệu lực: 15/07/2021	400mg; 80mg	Viên nén	Hộp 20 vỉ x 20 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
23	340	Sultamicilin (dưới dạng Sultamicilin tosilat dihydrat)	Midactam 375	VD-26900-17, Hiệu lực: 22/06/2022	375mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
24	343	Tobramycin (dưới dạng tobramycin sulfat)	Tobramycin 80mg/2ml	VD-28673-18, Hiệu lực: 08/01/2023	80mg/ 2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 2ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
25	344	Tranexamic acid	Tranexamic acid 250mg/5ml	VD-26911-17, Hiệu lực: 22/06/2022	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
26	345	Tranexamic acid	Tranexamic acid 500mg/5ml	VD-26912-17, Hiệu lực: 22/06/2022	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
27	354	Acid ascorbic	Vitamin C 500mg/5ml	VD-25216-16, Hiệu lực: 05/09/2021	500 mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

35 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ

NHÓM 2

1	182	Phytonadione 10mg/1ml	Vik 1 Inj	VN-21634-18, Hiệu lực: 29/10/2023	10mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Dai Han pharm. Co., Ltd	Korea	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	-----------------------	-----------	-----------------------------------	----------	----------------	------------------	------	-----	-------------------------	-------	---------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

36 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM MỸ TRUNG

NHÓM 4

1	265	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Lefvox-750		VD-31088-18, Hiệu lực: 08/10/2023	750mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM MỸ TRUNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2	332	Phức hợp hydroxyd sắt (III) và Polymaltose, Acid folic	Hemafolic		VD-25593-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/11/2021 - CV 11582e/QLD-ĐK ngày 14/6/2021), Hiệu lực: 15/11/2022	100mg Fe + 1mg	Dung dịch uống	Hộp 10 ống x 10ml	Uống	Ống	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM MỸ TRUNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

37 CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT

NHÓM 1

NHOM 1

1	149	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa : A/ Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018 ,IVR-190)-15mcg haemagglutinin; A/South Australia/34/2019 (H3N2)- like strain (A/South Australia/34/2019, IVR - 197)-15mcg haemagglutinin; B/ Washington/02/2019 -like strain (B/ Washington/02/2019, wild type)- 15mcg haemagglutinin ; B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Yamagata/16/88 lineage) (B/Phuket/3073/2013, wild type)- 15mcg haemagglutinin	INFLUVAC TETRA		VX3-1228-21, Hiệu lực: 18/06/2024	15mcg HA/chúng/0,5 ml/liều	Hỗn dịch tiêm	Hộp có 1 xy lanh chứa 0,5ml hỗn dịch	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Liều	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	----------------	--	-----------------------------------	----------------------------	---------------	--------------------------------------	--------------------------------	------	------------------------	--------	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 5

NHÓM 5

2	377	Protein màng ngoài tĩnh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B-50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	VA- MENGOC- BC		QLVX-H02-985-16 (Công văn gia hạn: Công văn 7722e/QLD-ĐK ngày 12/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 17/6/02021), Hiệu lực: 17/06/2022	0,5ml/liều	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml (1 liều)	Tiêm bắp	Liều	Instituto Finlay de Vacunas	Cuba	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HUNG VIỆT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	----------------------	--	--	------------	---------------	-------------------------------	----------	------	--------------------------------	------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

38 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH

NHÓM 1

NHÓM 1																			
1	20	Acid folinic (dưới dạng Calci folinat pentahydrat)	Folinato 50mg		VN-21204-18, Hiệu lực: 04/07/2023	50mg	Bột đông khô và dung môi pha tiêm truyền	Hộp 1 lọ và 1 ống dung môi (nước pha tiêm) 5ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lo	Laboratorios Normon S.A.	Tây Ban Nha	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 5

2	358	Bevacizumab	Avegra Biocad 100mg/4ml		SP3-1202-20, Hiệu lực: 03/12/2023	100mg/4ml	Dung dịch đậm đặc dùng để pha truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ x 4ml	Truyền tĩnh mạch	Lọ	«Biocad» Closed Joint Stock Company	Nga	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
3	359	Bevacizumab	Avegra Biocad 400mg/16ml		SP3-1203-20, Hiệu lực: 03/12/2023	400mg/16ml	Dung dịch đậm đặc dùng để pha truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ x 16ml	Truyền tĩnh mạch	Lọ	«Biocad» Closed Joint Stock Company	Nga	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT
4	365	Doxorubicin hydrochlorid (dưới dạng Pegylated Liposom)	Xorunwell -L 20mg/10ml		VN-20262-17, Hiệu lực: 20/02/2022	20mg/10ml	Dung dịch đậm đặc để pha dịch tiêm truyền	Hộp 1 lọ 10ml	Truyền tĩnh mạch	Lọ	M/s Getwell Pharmaceuticals	Ấn độ	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT

39 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH**NHÓM 1**

1	56	Fluconazol	Klevaflu Sol.Inf 2mg/1ml	Klevaflu Sol.Inf 2mg/1ml	VN-21775-19, Hiệu lực: 20/03/2024	2mg/1ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 chai x 100ml	Tiêm truyền	Chai	Kleva Pharmaceuticals S.A.	Greece	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
---	----	------------	--------------------------	--------------------------	-----------------------------------	---------	-----------------------	--------------------	-------------	------	----------------------------	--------	---------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

40 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHA NAM**NHÓM 5**

1	366	Estriol	KOFIO		VD-28010-17, Hiệu lực: 19/09/2022	0,5mg	Viên đặt âm đạo	Hộp 3 vỉ x 5 viên	Đặt	Viên	Công ty CP Dược Phẩm Sao Kim	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHA NAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	---------	-------	--	-----------------------------------	-------	-----------------	-------------------	-----	------	------------------------------	----------	------------------------------	-----	-----	-----	-------	-----	-----

41 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**NHÓM 4**

1	193	Acid benzoic + Acid boric + Eucalyptol + Menthol + Methyl salicylat + Thymol	ORAFAR		VS-4833-12 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký 12735e/QLD-ĐK ngày 5/7/2021), Hiệu lực: 05/07/2022	0,027g + 2,115g + 0,081g + 0,036g + 0,045g + 0,054g	Nước súc miệng	Hộp 1 chai 90ml	Dùng ngoài	Chai	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
2	241	Đồng sulfat	GYNOFAR		VS-4849-12 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký cv 11752/QLD-ĐK ngày 27/7/2020), Hiệu lực: 27/07/2021	250mg/100ml	Dung dịch vệ sinh phụ nữ	Chai 90ml	Dùng ngoài	Chai	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
3	259	Glycerin	RECTIOFAR		VD-19338-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký CV 7760e/QLD-ĐK ngày 17/05/2021), Hiệu lực: 17/05/2022	1,79g/3ml	Dung dịch bơm trực tràng	Hộp 50 túi x 1 ống bơm 3ml	Bơm trực tràng	Ống bơm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
4	327	Povidon Iod	POVIDINE		VD-17906-12 (Công văn gia hạn: 12 tháng kể từ ngày ký cv 10917e/QLD-ĐK ngày 6/6/2021), Hiệu lực: 06/06/2022	1g	Dung dịch dùng ngoài	Hộp 1 lọ 20ml	Dùng ngoài	Lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

VI 0 1

1	1	Isoleucine; Leucine; Lysine (dưới dạng lysine HCl); Methionine; Phenylalanine; Threonine; Tryptophan; Valine; Arginine; Histidine; Alanine; Glycine; Aspartic acid; Glutamic acid; Proline; Serine; Tyrosine; Sodium acetate trihydrate; Sodium hydroxide; Potassium acetate; Magnesium chloride hexahydrate; Disodium phosphate dodecahydrate	Aminoplasma l B.Braunn 10% E	Aminoplasma B.Braun 10% E	VN-18160-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 2253e/QLD-ĐK ngày 26/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 26/02/2022	Mỗi 250ml chứa: 1,25g; 2,225g; 1,7125g; 1,10g; 1,175g; 1,05g; 0,40g; 1,55g; 2,875g; 0,75g; 2,625g; 3,00g; 1,40g; 1,80g; 1,375g; 0,575g; 0,10g; 0,7145g; 0,09g; 0,61325g; 0,127g; 0,89525g	Dung dịch tiêm truyền	hộp 10 chai 250ml	Tiêm truyền	Chai	B.Braun Melsungen AG	Germany	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
2	3	Alanine; Arginine; Aspartic acid; Glutamic acid; Glycine; Histidine; Isoleucine; Leucine; Lysine (dưới dạng Lysine acetate); Methionine; Phenylalanine; Proline; Serine; Threonine; Tryptophan; Tyrosine; Valine; Natri acetat trihydrat; Natri glycerophosphate hydrat; Kali clorid; Magnesi clorid hexahydrat; Calci clorid dihydrat; Glucose anhydrous; Dầu oliu tinh khiết và dầu đậu nành tinh khiết	Periolimel N4E 1000ml	Periolimel N4E	VN2-564-17 (Công văn gia hạn: Công văn số 7777e/QLD-ĐK ngày 14/05/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	1000ml như dịch chứa: 3,66g; 2,48g; 0,73g; 1,26g; 1,76g; 1,51g; 1,26g; 1,76g; 1,99g; 1,26g; 1,76g; 1,51g; 1,00g; 1,26g; 0,42g; 0,06g; 1,62g; 1,16g; 1,91g; 1,19g; 0,45g; 0,30g; 75g; 30g	Nhũ dịch truyền tĩnh mạch	Thùng 6 túi x 1000ml	Tiêm truyền	Túi	Baxter S.A	Belgium	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT



3	4	L-Isoleucine; L-Leucine; L-Lysine acetat ; L-Methionine; L-Phenylalanine; L-Threonine; L-Tryptophan; L-Valine; L-Alanine; L-Arginine; L-Aspartic acid; L-Histidine; L-Proline; L-Serine; L-Tyrosine; Glycine	Morihepamin Infusion 200ml	Morihepa min	VN-17215-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 3906e/QLD-ĐK ngày 23/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 23/03/2022	Mỗi 200ml chứa: 1,840g; 1,890g; 0,79g; 0,088g; 0,060g; 0,428g; 0,140g; 1,780g; 1,680g; 3,074g; 0,040g; 0,620g; 1,060g; 0,520g; 0,080g; 1,080g	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Túi 200ml	Truyền tĩnh mạch	Túi	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd	Japan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
4	6	Human albumin	ALBURX 25		QLSP-967-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 8690e/QLD-ĐK ngày 26/05/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 08/6/2021), Hiệu lực: 08/06/2022	25%	Dung dịch tiêm truyền	Lọ 50 ml	Tiêm truyền	Lọ	CSL Behring AG	Switzerland	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	6	Albumin người	Albutein 25% x 50ml	Albutein (Đóng gói: Grifols Biologicals Inc; địa chỉ: 13111 Temple Avenue City of Industry, CA 91746, USA)	VN-16274-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 17842e/QLD-ĐK ngày 23/10/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 23/10/2022	25% x 50ml	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Hộp 1 chai 50ml	Truyền tĩnh mạch	Chai	Grifols Biologicals LLC	USA	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
6	17	Bisoprolol fumarate	DIOPOLOL 2.5		VN-19499-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 4605e/QLD-ĐK ngày 04/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 04/04/2022	2,5mg	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Uông	Viên	Chanelle Medical	Ireland	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
7	29	Cyclophosphamide	Endoxan 200mg	Endoxan	VN-16581-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 993e/QLD-ĐK ngày 15/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 15/02/2022	200mg/lọ	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Baxter Oncology GmbH.	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
8	30	Cyclophosphamide	Endoxan 500mg	Endoxan	VN-16582-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 994e/QLD-ĐK ngày 15/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 15/02/2022	500mg/lọ	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Baxter Oncology GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

9	31	Dequalinium chloride	Fluomizin 10mg	Fluomizin	VN-16654-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 6791e/QLD-ĐK ngày 25/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 25/04/2022	10mg	Viên nén đặt âm đạo	Hộp 1 vi x 6 viên	Đặt âm đạo	Viên	Rottendorf Pharma GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
10	32	Desflurane	Suprane		VN-17261-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 992e/QLD-ĐK ngày 15/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 15/02/2022	100%	Thuốc mê bay hơi (chất lỏng dùng để hít)	Chai 240ml	Dạng hít	Chai	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
11	41	Enoxaparin natri	Gemapaxane		VN-16311-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 15161e/QLD-ĐK ngày 19/8/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 19/08/2022	2000IU/0,2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 6 bơm tiêm	Tiêm	Bơm tiêm	Italfarmaco, S.p.A.	Italy	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
12	42	Enoxaparin natri	Gemapaxane		VN-16312-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 15162e/QLD-ĐK ngày 19/8/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 19/08/2022	4000IU/0,4ml	Dung dịch tiêm	Hộp 6 bơm tiêm	Tiêm	Bơm tiêm	Italfarmaco S.p.A.	Italy	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
13	43	Enoxaparin natri	Gemapaxane		VN-16313-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 15163e/QLD-ĐK ngày 19/8/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 19/08/2022	6000IU/0,6ml	Dung dịch tiêm	Hộp 6 bơm tiêm	Tiêm	Bơm tiêm	Italfarmaco S.p.A.	Italy	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
14	66	Ifosfamide	Holoxan		VN-9945-10 (Công văn gia hạn: Công văn số 12686e/QLD-ĐK ngày 05/7/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/07/2022	1g	Bột pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Baxter Oncology GmbH	Germany	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
15	69	Insulin Human	Actrapid		QLSP-1029-17, Hiệu lực: 27/03/2022	1000IU/10ml	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 1 lọ x 10ml	Tiêm	Lọ	Novo Nordisk Production S.A.S	France	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
16	70	Insulin Human (rDNA) (isophane insulin crystals); Insulin Human (rDNA) (soluble fraction)	Mixtard 30		QLSP-1055-17, Hiệu lực: 26/07/2022	(700IU+300IU)/10ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 10 ml	Tiêm	Lọ	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
17	71	Mỗi 3ml chứa: Insulin người (30% Insulin hòa tan + 70% Insulin Isophan)	Humulin 30/70 Kwikpen		QLSP-1089-18, Hiệu lực: 13/04/2023	300IU/3ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 5 bút tiêm chứa sẵn thuốc x 3ml	Tiêm	Bút tiêm	Lilly France	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

18	71	Insulin người rDNA (30% insulin hòa tan và 70% insulin isophane)	Mixtard 30 FlexPen		QLSP-1056-17, Hiệu lực: 26/07/2022	300IU/3ml	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 5 bút tiêm bơm sẵn thuốc x 3ml (15 kim kèm theo)	Tiêm	Bút tiêm	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
19	73	Isoflurane	Aerrane 100ml	Aerrane	VN-19793-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 13753e/QLD-ĐK ngày 25/7/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 5/9/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	100%	Chất lỏng dễ bay hơi dùng gây mê đường hô hấp	Hộp 6 chai 100 ml	Dang hít	Chai	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
20	85	Lynestrenol	Orgametril		VN-21209-18, Hiệu lực: 04/07/2023	5mg	Viên nén	Hộp 1 vỉ x 30 viên	Uống	Viên	N.V. Organon	Hà Lan	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
21	88	Mesna	Uromitexan		VN-20658-17, Hiệu lực: 19/07/2022	400mg/4ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 15 ống 4ml	Tiêm	Ống	Baxter Oncology GmbH	Đức	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
22	98	Natri chloride; Kali chloride; Calci chlorid dihydrate; Natri acetate trihydrate; Magnesi chloride hexahydrate; L- Malic acid	Ringerfundin		VN-18747-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 7201e/QLD-ĐK ngày 04/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 04/05/2022	3,4g/500ml; 0,15g/500ml; 0,19g/500ml; 1,64g/500ml; 0,1g/500ml; 0,34g/500ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 10 chai x 500ml	Tiêm truyền	Chai nhựa	B. Braun Melsungen AG	Đức	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
23	100	Nefopam hydroclorid	Acupan	Acupan (Xuất xứ: Biocodex, địa chỉ: 1, Avenue Blaise Pascal- 60000 Beauvais- France)	VN-18589-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 10926e/QLD-ĐK ngày 06/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 06/06/2022	20mg	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống 2ml	Tiêm	Ống	Delpharm Tours (xuất xứ: Biocodex)	Pháp	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
24	121	Propofol	Propofol- Lipuro 1% (10mg/ ml)	Propofol- Lipuro 1% (10mg/ml)	VN-22233-19, Hiệu lực: 23/10/2024	10mg/ml	Nhũ tương tiêm hoặc tiêm truyền	Hộp 5 ống thủy tinh 20ml	Tiêm truyền	Ống	B. Braun Melsungen AG	Đức	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
25	130	Ferrous Sulfate; acid folic	Tardyferon B9		VN-16023-12 (Công văn gia hạn: Công văn số 401e/QLD-ĐK ngày 04/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 04/02/2022	50mg sắt; 0,35mg acid folic	Viên nén giải phóng kéo dài	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Pierre Fabre Medicament production	Pháp	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
26	131	Sevoflurane	Sevoflurane		VN-18162-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 991e/QLD-ĐK ngày 15/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 15/02/2022	100%	Chất lỏng dễ bay hơi dùng gây mê đường hô hấp	Chai nhôm 250ml	Dang hít	Chai	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

27	143	Tropicamide; Phenylephrin hydroclorid	Mydrin-P		VN-21339-18, Hiệu lực: 04/07/2023	50mg; 50mg	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 10ml	Nhỏ mắt	Lọ	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Shiga	Nhật Bản	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
----	-----	---	----------	--	--------------------------------------	------------	----------------------	---------------	---------	----	---	----------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 2

NHÓM 2																			
28	173	Dobutamine (dưới dạng Dobutamine HCl)	CARDIJECT		VN-18095-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 4463e/QLD-ĐK ngày 01/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 01/04/2022	250mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	India	CÔNG TY CỔ PHÂN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	83,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 5

NHÓM 5

29	357	Amphotericin B	AMPHOTRE T		VN-18166-14 (Công văn gia hạn: Công văn số 2329e/QLD-ĐK ngày 01/3/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 01/03/2022	50mg	Bột đông khô pha tiêm, truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Lo	Bharat Serums And Vaccines Ltd	India	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	81,00	ĐẠT	ĐẠT
----	-----	----------------	------------	--	--	------	---	--------------------------------	------	----	--------------------------------	-------	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

50 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD

NHÓM 2

NHÓM 2																			
1	170	Cefoxitin (dưới dạng Cefoxitin natri)	Tenafotin 2000		VD-23020-15 (Công văn gia hạn: Công văn 285e/QLD-ĐK ngày 03/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 03/02/2022	2g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm	lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tenamyl	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

51 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI TÚ

NHÓM 4

NHÓM 4																			
1	325	Povidon iod	Povidone-API Gel		VD-34976-21, Hiệu lực: 03/06/2026	10%	Gel	Hộp 1 tuýp nhôm 10g	Dùng ngoài	Tuýp	Công ty CP Dược Apimed	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI TÚ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	84,00	ĐẠT	ĐẠT

52 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH VINH

NHÓM 4

NHÓM 4																			
1	333	Mỗi ống 10 ml chứa: Sắt gluconat dihydrat (tương đương 50 mg sắt) 431,68 mg; Mangan gluconat dihydrat (tương đương mangan 1,33 mg) 11,65 mg; Đồng gluconat (tương đương với đồng 0,7mg) 5mg	Vigahom		VD-28678-18, Hiệu lực: 08/01/2023	431,68mg; 11,65mg; 5mg	Dung dịch uống	Hộp 20 ống 10ml	Uống	Óng	Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH VINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

53 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO SÀI GÒN

NHÓM 1

54 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRE XANH

55 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA

56 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TUỆ HẢI

NHÓM 4**NHÓM 5**

57 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

NHÓM 1

1	35	Diazepam	Seduxen 5 mg		VN-19162-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 4097e/QLD-ĐK ngày 25/03/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 24/03/2022	5mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 Viên	Uống	Viên	Gedeon Richter Plc.	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2	44	Ephedrin hydroclorid	Ephedrine Aguetant 30mg/1ml		VN-19221-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 2495e/QLD-ĐK ngày 02/03/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 01/03/2022	30mg/1ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Laboratoire Aguetant	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3	54	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	Fentanyl B.Braun 0.5mg/10ml		VN-21366-18, Hiệu lực: 29/10/2023	50mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 10ml	Tiêm	Ống	B.Braun Melsungen AG	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	62	Heparin sodium	Heparin		VN-15617-12 (Công văn gia hạn: Công văn số 12245e/QLD-ĐK ngày 30/06/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày giấy đăng ký hết hiệu lực (10/07/2021)), Hiệu lực: 09/07/2022	25000UI/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 25 lọ x 5ml	Tiêm	Lọ	Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk)	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	89	Methylegometrine maleate	Methylegometrine Maleate injection 0,2mg - 1ml		VN-21836-19, Hiệu lực: 20/03/2024	0,2mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk)	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
6	105	Noradrenalin (dưới dạng noradrenalin tartrat)	Levonor		VN-20116-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 15956e/QLD-ĐK ngày 08/09/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SDK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 07/09/2022	1mg/ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A.	Ba Lan	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
7	112	Phenylephrin (dưới dạng Phenylephrin hydroclorid)	Phenylalpa 50 micrograms/ml	Phenylalpa 50 micrograms/ml	VN-22162-19, Hiệu lực: 24/07/2024	50mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 10ml	Tiêm	Ống	Laboratoire Aguetant	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 2																			
8	177	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	Fentanyl B.Braun 0.5mg/10ml		VN-21366-18, Hiệu lực: 29/10/2023	50mcg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 10ml	Tiêm	Ống	B.Braun Melsungen AG	Đức	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 2

1	175	Estriol	Daikyn		VN-18639-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 7727e/QLD-ĐK ngày 12/05/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 11/05/2022	0,5mg	Viên đạn đặt âm đạo	Hộp 3 vi x 5 viên	Đặt	Viên	LTD Farmaprim	Moldova	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM UYÊN MY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	---------	--------	--	--	-------	---------------------	-------------------	-----	------	---------------	---------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 5

2	376	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) Hydroxid Polymaltose Complex)	Saferon		VN-16272-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 12841e/QLD-ĐK ngày 05/07/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 04/07/2022	50mg/ml	Dung dịch uống	Hộp 1 lo 15ml	Uống	Chai/Lo	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM UYÊN MY	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	80,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	---------	--	---	---------	----------------	---------------	------	---------	-------------------------------	-------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

59 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT

NHÓM 4

1	243	Ertapenem (dưới dạng Ertapenem natri phối hợp với Natri bicarbonat và Natri hydroxid theo tỷ lệ 809,6:135,4:55)	Ertapenem VCP		VD-33638-19, Hiệu lực: 23/10/2024	1g	Thuốc bột pha tiêm	Hộp 1 lo, Hộp 10 lo	Tiêm	lo	Công ty cổ phần dược phẩm VCP	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
2	263	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Sunfloxacin 250mg/50ml		VD-32458-19, Hiệu lực: 27/02/2024	250mg/50ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Túi 50ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Túi	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
3	264	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Sunfloxacin 500mg/100ml		VD-32459-19, Hiệu lực: 27/02/2024	500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	túi 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Túi	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ALLOMED	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
4	266	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Sunfloxacin 750mg/150ml		VD-32460-19, Hiệu lực: 27/02/2024	750mg/150ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	túi 150ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Túi	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ALLOMED	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT

60 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

NHÓM 3

1	188	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	CEFUROXIM 500mg		VD-31978-19, Hiệu lực: 27/02/2024	500mg	viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	-----------------	--	-----------------------------------	-------	-------------------	---------------------	------	------	---	----------	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

NHÓM 4

2	206	Mỗi 10g chứa: Gentamicin sulfat 10.000 IU; Betamethason dipropionat 6,4mg; Clotrimazol 100mg	SIKEMERON		VD-23695-15 (Công văn gia hạn: CV 5451e/QLD-ĐK ngày 13/4/2021 gia hạn hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 13/04/2022	10.000 IU+ 6,4mg+100mg /10g	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp 10g	Dùng ngoài	Tuýp	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
---	-----	--	-----------	--	--	-----------------------------	------------	----------------	------------	------	---	----------	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

8 ENH
TỬ

3	210	Mỗi ống 5ml chứa: Calci clorid dihydrat (dưới dạng Calci clorid hexahydrat) 0,5g	CALCI CLORID 0,5g/5ml		VD-25784-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/11/2021- CV 15825e/QLD-ĐK ngày 5/9/2021), Hiệu lực: 15/11/2022	0,5g/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống 5ml	Tiêm	ống	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	219	Cefotaxim (dưới dạng Cefotaxim natri)	CEFOVIDI		VD-31975-19, Hiệu lực: 27/02/2024	1g	Thuốc tiêm bột	Hộp 10 lọ 1g	Tiêm tĩnh mạch	lọ	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
5	221	Ceftazidim (dưới dạng ceftazidim pentahydrat phối hợp với natri carbonat)	POXIMVID		VD-19491-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 3041e/QLD-ĐK ngày 11/3/2021), Hiệu lực: 11/03/2022	1g	Thuốc tiêm bột	Hộp 10 lọ bột pha tiêm	Tiêm tĩnh mạch	lọ	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
6	223	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	CEFUROXIM 500mg		VD-31978-19, Hiệu lực: 27/02/2024	500mg	Viên nén bao phím	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
7	233	Dexamethason (dưới dạng Dexamethason acetat)	DEXAMETH ASON 0,5mg		VD-27109-17, Hiệu lực: 22/06/2022	0,5mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 30 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha tỉnh Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
8	234	Mỗi ống 1ml chứa: Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	DEXAMETH ASON	Dexameth asone	VD-28118-17, Hiệu lực: 19/09/2022	4mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống 1ml	Tiêm	Ống	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
9	299	Nefopam HCl	NEFOPAM		VD-19489-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 3034e/QLD-ĐK ngày 11/3/2021), Hiệu lực: 11/03/2022	20mg	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 2ml	Tiêm	ống	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
10	317	Tramadol HCl; Paracetamol	VIDALGESI C TAB.		VD-20860-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 1911e/QLD-ĐK ngày 24/2/2021), Hiệu lực: 24/02/2022	37,5mg + 325mg	Viên nén bao phím	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
11	354	Acid ascorbic	CEVIT 500		VD-23690-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 3051e/QLD-ĐK ngày 11/3/2021), Hiệu lực: 11/03/2022	500mg/5ml	dung dịch tiêm	Hộp 100 ống 5ml	Tiêm	ống	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha tại Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

61 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP

NHÓM 1

1	12	Atosiban	Atosiban Pharmidea 37.5mg/5ml		VN-21218-18, Hiệu lực: 04/07/2023	37,5mg/5ml	Dung dịch đậm đặc pha tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ 5ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Lọ	Sia Pharmidea	Latvia	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
---	----	----------	-------------------------------------	--	--------------------------------------	------------	--	--------------	--------------------------	----	---------------	--------	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

2	160	Vancomycin (dưới dạng Vancomycin hydrochlorid)	Vancomycin hydrochloride for infusion		VN-19885-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 5/9/2021 - CV 15706e/QLD-ĐK ngày 3/9/2021.), Hiệu lực: 05/09/2022	1000mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ	Tiêm	Lọ	Xellia Pharmaceuticals ApS	Đan Mạch	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 5																			
3	368	Glucose 1- Phosphat dinatri tetrahydrate	Phosphorus Aguettant		8169/QLD-KD, Hiệu lực: 14/07/2022	250,8mg/ml	Dung dịch đậm đặc để tiêm truyền sau khi pha loãng	Hộp 50 ống x 10ml	Tiêm truyền	Ống	Laboratoire Aguettant	Pháp	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT
62 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ																			
NHÓM 1																			
1	81	Mỗi lọ 38g chứa: Lidocain 3,8g	LIDOCAIN		VN-20499-17, Hiệu lực: 08/06/2022	3,8g/38g	Thuốc phun mù	Hộp 1 lọ 38g	Dùng ngoài	Lọ	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
2	92	Metronidazol 500mg ; Neomycin sulfate 65000 IU; Nystatin 100000 IU	NEO- TERGYNAN		VN-18967-15 (Công văn gia hạn: Công văn 11623e/QLD-ĐK ngày 16/6/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 16/06/2022	500mg + 65.000 IU + 100.000 IU	Viên nén đặt âm đạo	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Đặt âm đạo	Viên	Sophartex	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
3	119	Promethazine hydrochloride	PIPOLPHEN		VN-19640-16 (Công văn gia hạn: Công văn 6711e/QLD-ĐK ngày 4/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 04/05/2022	50 mg/2ml	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 100 ống 2ml	Tiêm	Ống	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	Hungary	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
63 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGÀ																			
NHÓM 1																			
1	48	Etamsylat	CYCLONAMINE 12,5%		VN-21709-19, Hiệu lực: 20/03/2024	125mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 2ml	Tiêm	ống	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	POLAND	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGÀ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
NHÓM 4																			
2	232	Dequalinium chloride	LYGINAL		VD-32114-19, Hiệu lực: 27/02/2024	10mg	Viên nén đặt âm đạo	Hộp/ 1 vỉ, 2 vỉ x 6 viên	Đặt âm đạo	Viên	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hà Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGÀ	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
64 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG																			
NHÓM 1																			
1	17	Bisoprolol Fumarate	Bisoprolol Fumarate 2.5mg		VN-18126-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký- CV 4490e/QLD-ĐK ngày 01/04/2021), Hiệu lực: 01/04/2022	2,5mg	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Uống	Viên	Niche generics Limited	Ireland	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

2	22	Carbetocin	Duratocin	Duratocin (đóng gói: Ferring International Center S.A., địa chỉ: Chemin de la Vergognausaz, CH-1162 St. Prex, Switzerland)	VN-19945-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 5/9/2021 - CV 15010E/QLD-ĐK ngày 17/08/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	100mcg/1ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Hộp 5 lọ x 1 ml	Tiêm tĩnh mạch	Lọ	Ferring GmbH	Đức	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3	36	Dinoprostone	Propess		VN2-609-17 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 12557/QLD-ĐK NGÀY 23/07/2019.), Hiệu lực: 23/07/2020	10mg	Hệ phân phối thuốc đặt âm đạo	Hộp 1 túi x 1 hệ phân phối thuốc đặt âm đạo	Đặt âm đạo	Túi	Ferring Controlled Therapeutics Limited	Anh	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
4	40	Dydrogesterone	Duphaston		VN-21159-18, Hiệu lực: 04/07/2023	10mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 20 viên	Uống	Viên	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
5	74	Kali chloride	Potassium Chloride Proamp 0,10g/ml		VN-16303-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 17/9/2021 - CV 15075e/QLD-ĐK NGÀY 19/08/2021), Hiệu lực: 17/09/2022	1g/10ml	Dung dịch đậm đặc để pha dung dịch tiêm truyền	Hộp 50 ống PP x 10ml	Tiêm truyền	Ống	Laboratoire Aguettant	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
6	77	Lactulose (dưới dạng Lactulose concentrate)	Duphalac 15ml	Duphalac	VN-20896-18, Hiệu lực: 27/03/2023	10g/15ml	Dung dịch uống	Hộp 20 gói x 15ml	Uống	Gói	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
7	104	Nicardipin hydroclorid	Nicardipine Aguettant 10mg/10ml		VN-19999-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 5/9/2021 - CV 15272E/QLD-ĐK NGÀY 24/08/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	10mg/10ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 10 ống x 10ml	Tiêm truyền	Ống	Laboratoire Aguettant	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
8	108	Olanzapine	Olmed 5mg		VN-17627-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 817e/QLD-ĐK NGÀY 09/02/2021), Hiệu lực: 09/02/2022	5mg	Viên nén bao phim	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Uống	Viên	Actavis Ltd	Malta	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
9	111	Phenylephrin (dưới dạng phenylephrin hydroclorid)	Phenylephrine Aguettant 50 Microgramme s/ml		VN-21311-18, Hiệu lực: 04/07/2023	50mcg/ml	Dung dịch tiêm trong bơm tiêm đóng sẵn	Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn x 10ml	Tiêm	Bơm tiêm	Laboratoire Aguettant	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
10	125	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol Sulfate)	Buto-Asma		VN-16442-13 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - 5428E/QLD-ĐK NGÀY 13/04/2021), Hiệu lực: 13/04/2022	100mcg/liều	Khi dung đã chia liều	Hộp 1 bình xịt chứa 200 liều (10ml) + đầu xịt định liều	Đường hô hấp	Bình	Laboratorio Aldo Union, S.A	Tây Ban Nha	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

11 127	Ipratropium bromide anhydrous (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) + Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Combivent		VN-19797-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 5/9/2021 - CV 15466E/QLD-ĐK NGÀY 27/08/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	0,5mg + 2,5mg	Dung dịch khí dung	Hộp 10 lọ x 2,5ml	Hô Hấp	Lọ	Laboratoire Unither	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
12 142	Triptorelin (dưới dạng Triptorelin acetat)	Diphereline P.R 3,75mg		VN-19986-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 16115E/QLD-ĐK NGÀY 12/09/2021), Hiệu lực: 12/09/2022	3,75 mg	Thuốc bột pha hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ bột + 1 ống dung môi 2ml + 1 bơm tiêm + 2 kim tiêm	Tiêm	Lọ	Ipsen Pharma Biotech	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 2

13 168	Bupivacaine hydrochloride (dưới dạng Bupivacaine hydrochloride)	Bupivacaine Aguettant 5mg/ml		VN-19692-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - 12079E/QLD-ĐK NGÀY 28/06/2021), Hiệu lực: 28/06/2022	100mg/20ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 20ml	Tiêm	Lọ	Delpharm Tours (xuất xưởng lô: Laboratoire Aguettant)	Pháp	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
14 173	Dobutamin (dưới dạng dobutamin HCL)	Butavell		VN-20074-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 5/9/2021 - CV 15058E/QLD-ĐK NGÀY 19/08/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	50mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ 5ml	Tiêm	Lọ	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories	Indonesia	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	82,00	ĐẠT	ĐẠT

NHÓM 5

15 375	Progesteron dạng vi hạt (micronized Progesteron)	Progendo 200mg		VN-18739-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 10057E/QLD-ĐK NGÀY 30/05/2021), Hiệu lực: 30/05/2022	200mg	Viên nang mềm	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Uống/Đặt âm đạo	Viên	Procaps S.A.Đông gói: Laboratorios Recalcine S.A	Colombia	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	81,00	ĐẠT	ĐẠT
--------	--	----------------	--	--	-------	---------------	--------------------	-----------------	------	--	----------	--	-----	-----	-----	-------	-----	-----

65 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC

NHÓM 4

1 202	Mỗi 1ml chứa: Atropin sulfat 0,25mg	Atropin Sulfat		VD-24897-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/7/2021 - cv 10131e/QLD-ĐK ngày 30/5/2021), Hiệu lực: 15/07/2022	0,25mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
2 210	Calci clorid dihydrat (dưới dạng Calci clorid hexahydrat)	Calci Clorid		VD-24898-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/7/2021 - CV 10132e/QLD-ĐK ngày 30/5/2021), Hiệu lực: 15/07/2022	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 vỉ x 5 ống 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
3 211	Acid folinic (dưới dạng Calci folinat 54mg/5ml)	Calci Folinat 5ml		VD-29225-18, Hiệu lực: 22/02/2023	50mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 5 ml; 10 vỉ x 5 ống x 5 ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm Vinh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT

4	234	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	Dexamethaso ne	VD-27152-17, Hiệu lực: 22/06/2022	4mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 vi x 10 ống x 1ml	Tiêm	Ông	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
5	240	Diphenhydramin Hydroclorid	Dimedrol	VD-24899-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/7/2021 - CV 10133e/QLD-ĐK ngày 30/5/2021), Hiệu lực: 15/07/2022	10mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 100 ống x 1ml	Tiêm	Ông	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
6	242	Adrenalin	Adrenalin	VD-27151-17, Hiệu lực: 22/06/2022	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml	Tiêm	Ông	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
7	261	Kali clorid	Kali Clorid 10%	VD-25324-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 17205e/QLD-ĐK ngày 26/9/2021), Hiệu lực: 26/09/2022	1g/10ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 10 vi x 5 ống x 10ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Ông	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
8	278	Methylergometrin maleat	Vingomin	VD-24908-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/7/2021 - CV 10149e/QLD-ĐK ngày 30/5/2021), Hiệu lực: 15/07/2022	0,2mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 vi x 10 ống x 1ml	Tiêm	Ông	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
9	279	Metoclopramid HCl	Vincomid	VD-21919-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký- CV gia hạn 6243e/QLD-ĐK ngày 19/4/2021), Hiệu lực: 19/04/2022	10mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 2ml	Tiêm	Ông	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
10	287	Natri clorid	Dung Dịch Rửa Vết Thương Natri Clorid 0,9%	VD-30953-18, Hiệu lực: 01/11/2023	4,5g/500ml	Dung dịch dùng ngoài	Chai 500ml	Dùng Ngoài	Chai	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
11	301	Netilmicin (dưới dạng Netilmicin sulfat)	Nelcin 100	VD-20891-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký- CV gia hạn 2140e/QLD-ĐK ngày 25/2/2021), Hiệu lực: 25/02/2022	100mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 vi x 10 ống x 2ml; 5 vi x 10 ống x 2ml	Tiêm	Ông	Cty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
12	311	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol natri)	Omevin	VD-25326-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 17203e/QLD-ĐK ngày 26/9/2021), Hiệu lực: 26/09/2022	40mg	Thuốc bột đồng khô pha tiêm	Hộp 10 lọ	Tiêm tĩnh mạch	Lọ	Công ty Cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
13	343	Tobramycin (dưới dạng Tobramycin sulfat)	Vinbrex 80	VD-33653-19, Hiệu lực: 23/10/2024	80mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 5 vi x 10 ống x 2ml	Tiêm	Ông	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT

14	344	Acid Tranexamic	Cammic	VD-28697-18, Hiệu lực: 08/01/2023	250mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 vi x 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	90,00	ĐẠT	ĐẠT
15	345	Acid Tranexamic	Cammic	VD-23729-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 847e/QLD-ĐK ngày 9/2/2021), Hiệu lực: 09/02/2022	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 vi x 5 ống x 5ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
16	346	Acid tranexamic	Cammic	VD-17592-12 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 846e/QLD-ĐK ngày 9/2/2021), Hiệu lực: 09/02/2022	500 mg	Viên nén dài bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
17	351	Vancomycin (dưới dạng Vancomycin hydroclorid)	Vancomycin	VD-24905-16 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày 15/7/2021 - CV 10129e/QLD-ĐK ngày 30/5/2021), Hiệu lực: 15/07/2022	500mg	Thuốc tiêm bột đông khô	Hộp 10 lọ	Truyền tĩnh mạch	Lọ	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
66 CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH																		
NHÓM 1																		
1	95	Mỗi 118ml chứa: Monobasic natri phosphat 19g; Dibasic natri phosphat 7g	Fleet Enema	VN-21175-18, Hiệu lực: 04/07/2023	(19g + 7g)/118ml	Dung dịch thụt trực tràng	Hộp 1 chai 133ml	Thụt hậu môn - trực tràng	Chai	C.B Fleet Company Inc.	USA	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
67 CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA																		
NHÓM 4																		
1	227	Ciprofloxacin (dưới dạng ciprofloxacin lactat)	CIPROFLOXACIN KABI	VD-20943-14 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 10545e/QLD-ĐK, NGÀY 31/05/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày SDK hết hiệu lực 12/06/2021), Hiệu lực: 12/06/2022	200mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 48 chai x 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
2	255	Dextrose	GLUCOSE 20%	VD-29314-18, Hiệu lực: 22/02/2023	20g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 30 chai nhựa x 250ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
3	256	Glucose khan	GLUCOSE 30%	VD-23167-15 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 407e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn SDK 12 tháng kể từ ngày ký.), Hiệu lực: 05/02/2022	30g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 30 chai x 250ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

4	257	Glucose khan	GLUCOSE 30%	VD-23167-15 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 407e/QLD-ĐK, NGÀY 05/02/2021: gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	30g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai x 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
5	261	Kali clorid	KALI CLORID KABI 10%	VD-19566-13 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 426e/QLD-ĐK, NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	1g/10ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 10ml	Truyền tĩnh mạch	Ống	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
6	264	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	LEVOFLOXACIN KABI	VD-29316-18, Hiệu lực: 22/02/2023	500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 1 chai x 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	89,00	ĐẠT	ĐẠT
7	267	Lidocain HCl	LIDOCAIN KABI 2%	VD-18804-13 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 8141e/QLD-ĐK, NGÀY 14/05/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 14/05/2022	400mg/20ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 20ml	Tiêm bắp - tiêm tĩnh mạch- Tiêm dưới da	Lọ	Công ty cổ phần được - trang thiết bị y tế Bình Định	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
8	272	Magnesi sulfat	MAGNESI SULFAT KABI 15%	VD-19567-13 (Công văn gia hạn: (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 412e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	1,5g/10ml	Dung dịch tiêm	Hộp 50 ống x 10ml	Tiêm hoặc truyền tĩnh mạch	Ống	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	87,00	ĐẠT	ĐẠT
9	279	Metoclopramid hydroclorid	METOCLOPRAMID KABI 10MG	VD-27272-17, Hiệu lực: 22/06/2022	10mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 12 ống x 2ml	Tiêm tĩnh mạch - Tiêm bắp	Ống	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
10	291	Natri clorid	NATRI CLORID 0,9%	VD-21954-14 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 414e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	0,9g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 12 chai nhựa x 1000 ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
11	292	Natri clorid	NATRI CLORID 0,9%	VD-21954-14 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 4144e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	0,9g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 80 chai nhựa x 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT



12 293	Natri clorid	NATRI CLORID 0,9%	VD-21954-14 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 414e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	0,9g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa x 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
13 294	Natri clorid	NATRI CLORID 10%	VD-23169-15 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 1509e/QLD-ĐK NGÀY 20/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 20/02/2022	10g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 30 chai x 250ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
14 300	Neostigmin methylsulfat	NEOSTIGMIN KABI	VD-34331-20, Hiệu lực: 15/06/2025	0,5mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	Tiêm bắp- tiêm tĩnh mạch- tiêm dưới da	Ống	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	85,00	ĐẠT	ĐẠT
15 306	Nước cất pha tiêm	NƯỚC CÁT PHA TIÊM	VD-23172-15 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN 425e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022		Dung môi pha tiêm	Thùng 80 chai 100ml	Dung môi pha tiêm	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
16 307	Nước cất pha tiêm	NƯỚC CÁT PHA TIÊM	VD-23172-15 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 425e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	500ml	Dung môi pha tiêm	Thùng 20 chai x 500ml	Dung môi pha tiêm	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
17 315	Paracetamol	PARACETAMOL KABI 1000	VD-19568-13 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 415e/QLD-ĐK, NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	1000mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Hộp 48 chai x 100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	88,00	ĐẠT	ĐẠT
18 330	Mỗi 500ml chứa: Natri clorid 3g; Kali clorid 0,2g; Natri lactat 1,6g; Calci clorid.2H2O 0,135g	RINGER LACTATE	VD-22591-15 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 10286e/QLD-ĐK NGÀY 31/05/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 31/05/2022		Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai nhựa x 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

19 331	Dextrose khan 11,365g/250ml; Natri clorid 1,5g/250ml; Kali clorid 75mg/250ml; Natri lactat 750mg/250ml; Calci clorid.2H2O 50mg/250ml	LACTATED RINGER'S AND DEXTROSE		VD-21953-14 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 1511E/QLD-ĐK, NGÀY 20/02/2021 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 20/02/2022	Ringer lactat + Glucose 5%	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 chai x 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
20 354	Acid ascorbic	VITAMIN C KABI 500MG/5ML		VD-32121-19, Hiệu lực: 27/02/2024	500mg/5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 6 ống x 5ml	Tiêm bắp-Tiêm tĩnh mạch-Tiêm dưới da	Ống	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT

68 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SO HA CO MIỀN NAM**NHÓM 4**

1 309	Neomycin sulfate; Polymycin B sulfate; Nystatin	Valygyno		VD-25203-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 13871/QLD-ĐK ngày 26/7/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày 05/9/2021), Hiệu lực: 05/09/2022	35.000IU; 35.000IU; 100.000IU	Viên nang mềm	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Đặt âm đạo	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SO HA CO MIỀN NAM	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	86,00	ĐẠT	ĐẠT
-------	---	----------	--	---	-------------------------------	---------------	--------------------	------------	------	-------------------------------------	----------	---	-----	-----	-----	-------	-----	-----

Tổng số sản phẩm đánh giá : 404

Tổng số sản phẩm ĐẠT : 388



GIÁM ĐỐC

TS.BS. Lê Quang Thanh





DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU CÓ SẢN PHẨM DỰ THẦU KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU KỸ THUẬT
GÓI THẦU THUỐC GENERIC

(Đính kèm Thông báo số 757/TB-BVTD ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên thuốc	Tên thuốc sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Công ty dự thầu	Kiểm tra tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Đánh giá tính hợp lệ về mặt kỹ thuật	Năng lực và kinh nghiệm	Điểm	Đánh giá kỹ thuật	KẾT LUẬN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
9 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN																			
NHÓM 3																			
1	191	Tenofovir disoproxil fumarat	Tenofovir		VD-18516-13 (Công văn gia hạn: Công văn số 5645e/QLD-ĐK ngày 15/4/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký). Hiệu lực: 15/04/2022	300mg	Viên nén dài bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH AN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K. ĐẠT (Sản phẩm dự thầu chưa có báo cáo nghiên cứu tương đương sinh học được Cục quản lý dược công bố)
10 CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC																			
NHÓM 1																			
1	64	Human anti-D immunoglobulin	IMMUNORHO 300mcg (1500IU)		2492/QLD-KD (Công văn gia hạn: 2492/QLD-KD ngày 16/3/2020 đơn hàng có giá trị 1 năm). Hiệu lực: 16/03/2021	300mcg (tương đương 1500IU)	Thuốc bột và dung môi pha dung dịch tiêm	Hộp chứa 01 lọ thủy tinh loại I chứa 300 mcg thuốc bột và 01 lọ thủy tinh loại I chứa 2ml dung môi	Tiêm bắp	Lo	Kedrion S.P.A	Italy	CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K. ĐẠT (GPNK hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)
13 CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA																			
NHÓM 1																			
1	34	Diazepam	Diazepam-Hameln 5mg/ml Injection		VN-19414-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 1233e/QLD-ĐK NGÀY 17/02/2021). Hiệu lực: 17/02/2022	5mg/ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống 2ml	Tiêm	ống	Siegrfried Hameln GmbH	Germany	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K. ĐẠT (SĐK hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)
2	131	Sevoflurane	Seaoflura		VN-17775-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CÔNG VĂN GIA HẠN 1020/QLD-ĐK NGÀY 09/02/2021). Hiệu lực: 09/02/2022	250ml	Dung dịch gây mê đường hô hấp	Hộp 1 chai 250ml	Đường hô hấp	Chai	Piramal Critical Care, Inc	USA	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K. ĐẠT (SĐK hết hiệu lực, GMP của CSSX hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)

NHÓM 4																			
3	293	Natri clorid	Sodium Chloride 0,9%		VD -24019-15 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký – CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 881E/QLD-ĐK NGÀY 14/02/2021), Hiệu lực: 14/02/2022	0,9g/100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai nhựa 500ml	Truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG CODUPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (SĐK hết hiệu lực, không cung cấp được hóa đơn mua vào bán ra phù hợp)
14 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI																			
NHÓM 5																			
1	373	Monobasic natri phosphat; Dibasic natri phosphat	Golistin soda		VD-34931-21	(417mg+95mg)/1ml	Dung dịch uống	Hộp 1 lọ x 45ml	Uống	Lọ	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (Không phù hợp hàm lượng trong HSMT)
16 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2																			
NHÓM 1																			
1	78	Levetiracetam	Kepra		VN-18676-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 5032e/QLD-ĐK ngày 09/04/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 08/04/2022	500mg	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	UCB Pharma SA	Bi	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (Phạm vi chứng nhận của CSSX)
NHÓM 5																			
2	367	Mỗi túi 500ml chứa: Gelatin khan (dưới dạng gelatin biến tính) 15g; NaCl 2,691g; Magnesi clorid hexahydrat 0,1525g; KCl 0,1865g; Natri lactat (dưới dạng dung dịch Natri (S)-lactat) 1,6800g	Geloplasma		VN-19838-16 (Công văn gia hạn: Công văn số 15266e/QLD-ĐK ngày 24/08/2021 của Cục QLD duy trì hiệu lực SĐK 12 tháng kể từ ngày ký công văn.), Hiệu lực: 23/08/2022	500ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 20 túi Polyolefine (freeflex) 500ml	Tiêm	Túi	Fresenius Kabi France	Pháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (Không phù hợp hoạt chất và hàm lượng trong HSMT)
22 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN																			
NHÓM 1																			
1	151	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá công hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá công hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá công hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá công hợp) 4mcg; - Protein giải độc tổ bạch hầu 48 mcg (Protein mang công hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	MENACTRA		QLVX-H03-1111-18 (Công văn gia hạn: CV gia hạn số: 9341e/QLD-ĐK ngày 29/05/2021 gia hạn Sdk 12 tháng kể từ ngày hết hiệu lực.), Hiệu lực: 03/10/2022	0,5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	Tiêm bắp	Lọ	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (GMP của CSSX hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)

27 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC**NHÓM 1**

1	129	Sắt (dưới dạng sắt (II) sulfat 114mg); Acid Folic	Ferrola		VN-18973-15 (Công văn gia hạn: Công văn số 10289e/QLD-ĐK ngày 31/5/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký). Hiệu lực: 31/05/2022	37mg; 0,8mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Lomapharm GmbH	Đức	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (Không phù hợp hàm lượng trong HSMT)
---	-----	---	---------	--	---	-------------	----------------------------------	---------------------------------	------	------	----------------	-----	---	-----	-----	-----	------	--------	--

39 CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH**NHÓM 3**

1	190	Nifedipine	Macorel		VN-15359-12 (Công văn gia hạn: CV GIA HẠN 3610/QLD-ĐK 10/04/2020 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký). Hiệu lực: 10/04/2021	30mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Hộp/10 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Valpharma S.p.A. San Marino (Đông gói: Elpen Pharmaceuticals Co. Inc., Hy lap)	San Marino	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT ANH	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (GMP của CSSX hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)
---	-----	------------	---------	--	--	------	------------------------------	---------------------	------	------	--	------------	---------------------------------	-----	-----	-----	------	--------	--

49 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI**NHÓM 1**

1	109	Paracetamol	Efferalgan 80mg Suppo	Efferalgan (Cơ sở xuất xưởng: (Upsa SAS, d/c: 979, Avenue des Pyrénées, 47520 Le Passage, France)	VN-20952-18, Hiệu lực: 27/03/2023	80mg	Viên đạn	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Đặt hậu môn	Viên	Upsa SAS	France	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (GMP của CS xuất xưởng hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)
---	-----	-------------	-----------------------	---	-----------------------------------	------	----------	-------------------	-------------	------	----------	--------	--	-----	-----	-----	------	--------	---

60 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**NHÓM 4**

1	215	Cefadroxil (dưới dạng cefadroxil monohydrat)	CEFADROXIL 500mg		VD-21371-14 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 3030e/QLD-ĐK ngày 11/3/2021), Hiệu lực: 11/03/2022	500mg	Viên nang cứng	Hộp 20 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (SĐK hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)
---	-----	--	------------------	--	--	-------	----------------	---------------------	------	------	---	----------	--	-----	-----	-----	------	--------	---

64 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG**NHÓM 1**

1	19	Budesonide	Budesonide Teva 0,5mg/2ml		VN-15282-12 (Công văn gia hạn: 12 tháng từ ngày ký - CV 8077e/QLD-ĐK ngày 14/5/2021), Hiệu lực: 14/05/2022	0,5mg/2ml	Hỗn dịch khi dùng	Hộp 30 ống 2ml	Đường hô hấp	Ống	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals UK	Anh	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (Phạm vi chứng nhận của CSSX)
---	----	------------	---------------------------	--	--	-----------	-------------------	----------------	--------------	-----	---	-----	--	-----	-----	-----	------	--------	-------------------------------------

67 CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA**NHÓM 4**

1	290	Natri clorid	NATRI CLORID 0,9%		VD-21954-14 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 414e/QLD-ĐK, NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	0,9g/100ml	Dung dịch tiêm truyền	Thùng 30 chai nhựa 250ml chứa 100ml dung dịch	Tiêm truyền tĩnh mạch	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (SĐK hết hiệu lực, không cung cấp được số liệu báo cáo tồn kho phù hợp)
2	308	Nước cất pha tiêm	NƯỚC CẤT PHA TIÊM		VD-23172-15 (Công văn gia hạn: CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 425e/QLD-ĐK NGÀY 05/02/2021 gia hạn 12 tháng kể từ ngày ký), Hiệu lực: 05/02/2022	500ml	Dung môi pha tiêm	Thùng 20 chai x 500ml	Dung môi pha tiêm	Chai	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	0,00	K. ĐẠT	K.ĐẠT (Không phù hợp dạng trình bày trong HSMT)

Tổng số sản phẩm đánh giá : 404

Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT : 16

- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT do KHÔNG ĐẠT ĐIỂM KỸ THUẬT (< 80)
- Tổng số sản phẩm KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

: 0

: 16

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Lê Quang Thanh